

Số: 819 /CBTT - HLC

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM – VINACOMIN**

Mã chứng khoán: **HLC**

Trụ sở chính: Số 1 Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3825.339 - Fax: 0203.3821.203

Website: www.halamcoal.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: **Liêu Hồng Minh** - Người được ủy quyền công bố thông tin.

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công bố Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/4/2023 tại đường dẫn: www.halamcoal.com.vn - Mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin.

Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, Thu ký(M5)

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG
BỐ THÔNG TIN**



Liêu Hồng Minh

Tài liệu gửi kèm:

- Biên bản/ Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN năm 2023;
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, KH SXKD năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của BKS tại Đại hội
- Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội;
- Một số báo cáo thuộc thẩm quyền Đại hội ĐCĐTN 2023
- Biên bản kiểm phiếu bầu cử HĐQT/BKS

Số: 01/2023/BB-ĐHĐCĐTN

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM -VINACOMIN**
Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: **VINACOMIN-HALAM COAL JOINT STOCK COMPANY**
Mã số doanh nghiệp: **5700101637**
Mã chứng khoán: **HLC**
Địa chỉ doanh nghiệp: **Số 1, Phố Tân Lập- Phường Hà Lâm - TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.**
Thời gian họp: **Khai mạc từ 7h30, ngày 25/4/2023**
Địa điểm họp: **Hội trường Công ty CP Than Hà Lâm -Vinacomin. Địa chỉ Số 1- Phố Tân Lập- P. Hà Lâm- TP. Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh**
Chương trình họp: **Theo Chương trình đã được đại hội thông qua.**
Chủ tọa: **Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT - Mã số đại biểu HLC.004012**
Thư ký: **Ông Liêu Hồng Minh - Thư ký Công ty - Mã số đại biểu HLC.004011**
Thành phần dự họp đại hội **HĐQT, BKS, các cán bộ quản lý khác của Công ty, cổ đông và người đại diện được ủy quyền.**

I/ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC.

Sau phần khai mạc và giới thiệu thành phần dự họp, Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa điều hành Đại hội theo các nội dung sau:

1. Cử Thư ký Đại hội và bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Chủ tọa đề cử và được Đại hội nhất trí thông qua nội dung:

- Thư ký đại hội: Ông **Liêu Hồng Minh** - Mã số đại biểu HLC.004011
- Ban kiểm phiếu biểu quyết, gồm 05 ông/ bà có danh sách sau:

TT	Họ và tên	Mã số đại biểu	Chức vụ
1	Phạm Minh Tiến	HLC.002330	PP. KB – Thành viên
2	Nguyễn Thanh Trường	HLC.001223	Q.CVP - Thành viên
3	Trần Văn Hữu	HLC.003010	TP TĐ-Thành viên
4	Nguyễn Văn Thái	HLC.004009	Bí thư Đoàn TN Cty - Thành viên
5	Phạm Văn Thắng	HLC.004005	QĐ PX TG - Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp Đại hội.

* Ông Trịnh Xuân Khoa - Trưởng ban kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện dự họp Đại hội:

(i) Tổng số cổ đông của Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt quyền dự họp Đại hội là: 4.001 cổ đông, sở hữu 25.415.199 cổ phần.

(ii) Tại thời điểm khai mạc 7h30, tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội là 61 người, sở hữu và đại diện sở hữu 19.735.715 cổ phần, chiếm 77,65 %/ Tổng số CP của Công ty đều đủ tư cách dự họp Đại hội.

(iii) Căn cứ Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và căn cứ tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các cổ đông và người đại diện đến dự họp đã có đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội.

* Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa Đại hội tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty hợp lệ và tổ chức điều hành Đại hội theo quy định (*Khoản 1-Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết*).

3. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội và thông báo biên động số lượng Cổ đông/ Đại biểu dự họp Đại hội

(i) Ông Đinh Trung Kiên - Thành viên HĐQT trình bày: Dự thảo Chương trình, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử HĐQT, Ban KS, Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban KS (nhiệm kỳ 2023-2028).

(ii) Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội thông báo sự biến động số lượng cổ đông/ đại biểu tham dự Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết đối với nội dung Ông Đinh Trung Kiên - Thành viên HĐQT đã trình bày:

a) Thông báo biến động số lượng cổ đông/ đại biểu dự họp Đại hội:

Căn cứ báo cáo của Ban kiểm tra tư cách đại biểu thì tại thời điểm 08h18ph, số cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền dự họp Đại hội là 96 người, sở hữu và đại diện sở hữu 19.818.152 cổ phần, chiếm 77,98 %/ tổng số cổ phần của Công ty đủ tư cách dự họp Đại hội. Đại hội đủ điều kiện tiếp tục tổ chức.

b) Lấy ý kiến biểu quyết đối thông qua đối với Dự thảo Chương trình, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử và Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, Ban KS:

- Chương trình Đại hội: Tổng số phiếu tán thành: 96 phiếu, đại diện cho 19.818.152 Cổ phần, chiếm 100% số cổ phần dự họp Đại hội.

- Quy chế làm việc của Đại hội: Tổng số phiếu tán thành: 96 phiếu, đại diện cho 19.818.152 Cổ phần, chiếm 100% số cổ phần dự họp Đại hội.

- Quy chế bầu cử tại Đại hội: Tổng số phiếu tán thành: 96 phiếu, đại diện cho 19.818.152 Cổ phần, chiếm 100% số cổ phần dự họp Đại hội.

- Chốt danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028) với các nội dung sau:

+ Danh sách các ứng viên bầu vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028) gồm các Ông sau:

(1) Ông: Nguyễn Trọng Tốt;

(2) Ông: Vũ Ngọc Thắng;

(3) Ông: Đinh Trung Kiên;

(4) Ông: Nguyễn Văn Sơn;

(5) Ông: Mai Huy Trung.

+ Danh sách các ứng viên bầu vào BKS Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028) gồm các Ông/Bà sau:

- (1) Lương Xuân Quang;
- (2) Trương Ngọc Linh;
- (3) Trần Thị Ngan.

Tổng số phiếu tán thành: 96 phiếu, đại diện cho 19.818.152 Cổ phần, chiếm 100% số cổ phần dự họp Đại hội.

Như vậy: Chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử và Danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028) được thông qua; là cơ sở để Đại hội tiếp tục triển khai.

II/ PHẦN TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH, THÔNG BÁO TẠI ĐẠI HỘI

- Nội dung 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2022; kế hoạch SXKD năm 2023; dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2023 của Công ty.
- Nội dung 2: Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- Nội dung 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Nội dung 4: Mức tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2022; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2023.
- Nội dung 5: Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022
- Nội dung 6: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022
- Nội dung 7: Tờ trình của BKS đề xuất Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty;
- Nội dung 8: Báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT năm 2022 phương hướng hoạt động năm 2023;
- Nội dung 9: Báo cáo hợp đồng giao dịch năm 2022 với người có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;
- Nội dung 10: Thông báo danh sách người nội bộ và người liên quan để Đại hội biết.
- Nội dung 11: Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT
- Nội dung 12: Tổ chức bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028)

(Kèm theo các báo cáo, tờ trình và thông báo tại Đại hội)

III/ THẢO LUẬN VÀ TRẢ LỜI Ý KIẾN:

Tại Đại hội có 01 ý kiến chấn vấn của cổ đông Nguyễn Văn Hòa (mã số đại biểu HLC: 001660, sở hữu 2300 cổ phần) với nội dung: Ông Hòa có con gái và có nguyện vọng để con gái nối nghiệp cha làm việc trong Công ty nên hỏi Công ty có kế hoạch tuyển dụng lao động nữ vào làm việc tại Công ty không. Nội dung này đã được Giám đốc Công ty trả lời thỏa đáng tại Đại hội.

IV/ ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ SAU:

* Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội thông báo sự biến động số lượng cổ đông/ đại biểu tham dự Đại hội trước phần lấy ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

- Căn cứ báo cáo của Ban kiểm tra tư cách đại biểu thì tại thời điểm 10 giờ 10 phút, số cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội là 92 người (biến động giảm 04 người so với thời điểm Chủ tọa báo cáo Đại hội lúc 08 giờ 18 phút), sở hữu và đại diện

sở hữu 19.807.683 cổ phần, chiếm 77,94 %/ Tổng số cổ phần của Công ty đều đủ tư cách dự họp Đại hội.

- Đại hội tiếp tục thực hiện nội dung lấy ý kiến biểu quyết:

Nội dung thứ nhất: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023 và dự kiến mức cổ tức năm 2023

Sau khi nghe ông Vũ Ngọc Thăng - Thành viên HĐQT- Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023, dự kiến mức cổ tức năm 2023 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2022 về một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 425 268	101,05
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 425 268	101,05
2	Đào lò CBSX	M	11 815	11 818	100,03
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	675 500	961 027	142,27
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 326 000	2 647 546	113,82
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2 984 858	3 733 960	125,10
6	Lợi nhuận trước thuế	"	43 630	99 022	212,36
7	Lao động bình quân	Người	3 334	3 250	97,48
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 636	18 972	121,34
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	114 791	103 233	89,93
10	Cổ tức (dự kiến)	%	≥6	8	133

2. Kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch đầu tư;

(i) Kế hoạch SXKD năm 2023 về một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.450
	- Than hầm lò	"	2.450
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.300
2	Mét lò CBSX	m	11.825
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	832
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.282
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.136.081
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	102.524
7	Lao động bình quân	Người	3.557
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	16.932

(ii) Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty được thông qua tại Công văn số 223/TKV - ĐT ngày 18/01/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) với giá trị như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023
	TỔNG SỐ	Tr.đồng	150.925
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	86.130
1	Xây lắp	„	2.192
2	Chi phí thiết bị	„	78.310
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	„	5.628
II	Dự phòng	Tr.đồng	64.795

** Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết*

a) **Phản thảo luận:**

- Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chi tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

- Kế hoạch cổ tức năm 2023 $\geq 6\%$ /Vốn điều lệ

- Ý kiến khác: Không

b) **Biểu quyết:**

Lấy ý kiến biểu quyết đối với Báo cáo kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch SXKD năm 2023, kế hoạch đầu tư năm 2023; kế hoạch cổ tức năm 2023 $\geq 6\%$ /Vốn điều lệ và nội dung Đại hội ủy quyền:

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 80 phiếu, đại diện cho 19.702.962 cổ phần, chiếm 99,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu, đại diện cho 1.150 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,47%

Nội dung thứ 2: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Sau khi nghe bà Vũ Thị Minh Thanh – Kế toán trưởng Công ty trình bày tóm tắt Báo cáo Tài chính năm 2022 do Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam;

a) **Phản thảo luận:**

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không

b) **Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty**

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần, chiếm 99,48 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,48%

Nội dung thứ 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Sau khi nghe bà Vũ Thị Minh Thanh – Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, nội dung chính:

- Lợi nhuận trước thuế :	99.021.551.905 đồng
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	31.114.614.998 đồng
- Lợi nhuận còn lại sau thuế	78.624.118.653 đồng
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối:	10.717.181.746 đồng
<i>(Tương ứng phần thuế TNDN hoãn lại)</i>	
- Lợi nhuận được phân phối năm 2022:	67.906.936.907 đồng
+ <i>Trả cổ tức (8%)/Vốn Điều lệ:</i>	20.332.159.200 đồng
+ <i>Trích quỹ ĐTPT (30% lợi nhuận sau thuế):</i>	14.272.433.312 đồng
+ <i>Trích quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương):</i>	354.875.000 đồng
+ <i>Số còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:</i>	32.947.469.395 đồng

* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Đại hội biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

* *Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 80 phiếu, đại diện cho 19.702.962 cổ phần, chiếm 99,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu, đại diện cho 1.150 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,47%

Nội dung tư 4. Thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2022; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp và kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2023

Sau khi nghe bà Vũ Thị Minh Thanh – Kế toán trưởng Công ty trình bày báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2022; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2023.

Nội dung chính:

1. Thực hiện năm 2022

1.1- Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023.

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi 80% (đ)	Còn lại 20% (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	5	285.600.000	228.480.000	57.120.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2023
2	Ban kiểm soát	3	165.600.000	132.480.000	33.120.000	
	Tổng cộng		451.200.000	360.960.000	90.240.000	

1.2 - Tổng mức tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho Ban Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2021

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi đến 31/12/2021 (đ)	Còn lại (đ)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	531 080 521	359 973 142	171 107 379	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2023 sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc	04	1 879 207 999	1 277 003 800	602 204 199	
2	Kế toán trưởng	01	428 949 652	294 010 167	134 939 485	
	Tổng cộng		2 839 238 172	1 930 987 109	908 251 063	

2. Kế hoạch năm 2023

2.1. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp năm 2023

- Về thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp thành viên độc lập HĐQT

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đ./tháng)	Tiền thù lao (nghìn đ./năm)	Phụ cấp (nghìn đ./năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	Thành viên HĐQT	01	3	4.600	13.800	
4	TV HĐQT độc lập	01	8	23.000		184.000
5	Trưởng BKS	01	12	4.600	55.200	
6	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
7	Thành viên BKS	01	4	4.600	18.400	
	Tổng cộng				317.800	184.000

2.2- Kế hoạch tiền lương của viên chức quản lý năm 2023.

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 79/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau đ.c hệ số (Tr.đ)	Số tháng/năm	Tổng tiền lương năm 2023 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc	04	23	1,7	39,1	12	1.876,8
3	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
4	Thành viên BKS chuyên trách	01	23	1,7	39,1	8	312,8
5	Thành viên HĐQT chuyên trách	01	23	1,7	39,1	9	351,9
	Tổng cộng						3500,3

*** Phương thức chi trả thù lao và tiền lương**

Hàng tháng (quý) các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, phụ cấp, (thù lao) của tháng (quý) đó; Số tiền còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

** Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:*

a) **Phản thảo luận:**

- Ý kiến phát biểu: Không

b) **Nội dung:** Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS, các viên chức quản lý năm 2022; kế hoạch thù lao, phụ cấp thành viên độc lập HĐQT; tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS, các viên chức quản lý năm 2023.

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

* **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tán thành 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần, chiếm 99,48 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,48%

Nội dung thứ 5: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Sau khi nghe ông Lương Xuân Quang – Trưởng BKS trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022.

Nội dung chính:

- BKS hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Kế toán trưởng thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các Nghị quyết, ý kiến chỉ đạo của HĐQT.

- Duy trì mối quan hệ phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc và BKS.

- HĐQT, Ban Giám đốc điều hành hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.

* **Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:**a) **Phản thảo luận:**

- Ý kiến phát biểu: Không

b) **Nội dung:** Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, Phương hướng hoạt động của BKS năm 2023.

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

* **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tán thành 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần, chiếm 99,48 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,48%

Nội dung thứ 6: Thông qua báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022

Sau khi nghe ông Lương Xuân Quang – Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022. Nội dung chính:

1. **Về thẩm định kết quả SXKD:**

1.1- Công ty đã hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

1.2- Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Ngoài ra Công ty tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu và duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, không lơ là chủ quan thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của địa phương và của TKV.

1.3- Về kết quả thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2022, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được HĐQT thông qua. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Về thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2022, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 80 phiếu, đại diện cho 19.702.962 cổ phần, chiếm 99,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu, đại diện cho 1.150 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,47%

Nội dung thứ 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

Sau khi nghe ông Lương Xuân Quang – Trưởng BKS trình bày nội dung Tờ trình của BKS đề xuất, kiến nghị Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Nội dung chính:

Đề xuất và kiến nghị của BKS với Đại hội: Lựa chọn danh sách Công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty gồm:

(1). Công ty TNHH PKF Việt Nam; Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

(2). Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

(3). Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.

- Các Công ty trong danh sách nêu trên là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam; có kinh nghiệm kiểm toán đối với các đơn vị sản xuất than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Có uy tín về chất lượng kiểm toán; Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết phê chuẩn danh sách công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo nội dung trình của BKS. Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định hiện hành.

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 80 phiếu, đại diện cho 19.702.962 cổ phần, chiếm 99,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu, đại diện cho 1.150 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,47%

Nội dung thứ 8: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023

Sau khi nghe ông Trương Ngọc Linh - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương

hướng hoạt động năm 2023 và thực hiện kiện toàn cơ cấu HĐQT đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập HĐQT

* Về nội dung kiện toàn cơ cấu HĐQT: Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/4/2022, tại Điều 5 có ủy quyền cho HĐQT Công ty sớm kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT trong năm 2022 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty trong kỳ Đại hội tới (năm 2023). Vì vậy, HĐQT Công ty đã lập Phương án kiện toàn thành viên độc lập HĐQT và chọn được ứng viên đáp ứng chức danh này. Tuy nhiên, trong năm không xuất hiện chỗ trống bất ngờ trong HĐQT; các thành viên và HĐQT đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nên không bị bãi miễn và đặc biệt không có thành viên nào có nhu cầu từ nhiệm... nên không kiện toàn được thành viên độc lập HĐQT.

Đại hội CĐTN năm 2022 không phải đại hội nhiệm kỳ nên không tổ chức bầu lại HĐQT và Ban KS của khóa mới.

Vì vậy HĐQT báo cáo ĐHCĐTN năm 2023 kết quả chưa thực hiện kiện toàn cơ cấu HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2022. Tại đại hội nhiệm kỳ năm 2023, HĐQT Công ty giới thiệu và đề nghị Đại hội xem xét bầu HĐQT và BKS khóa mới (khóa IV nhiệm kỳ năm 2023-2028) đảm bảo cơ cấu và số lượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 80 phiếu, đại diện cho 19.702.962 cổ phần, chiếm 99,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu, đại diện cho 1.150 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,47%

Nội dung thứ 9: Thông báo Danh sách người nội bộ và người liên quan

Đại hội nghe ông Trương Ngọc Linh – Thành viên HĐQT thông báo Danh sách người nội bộ và người liên quan đề cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp biết theo Điểm a- Khoản 4- Điều 164 – Luật Doanh nghiệp năm 2020

(nội dung này không thảo luận, biểu quyết)

Nội dung thứ 10: Thông qua Báo cáo HĐ, giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.

Sau khi nghe ông Trương Ngọc Linh – Thành Viên HĐQT trình bày Báo cáo thông qua HĐ, giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua. *(Báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu, cổ đông).*

* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua HĐĐ, giao dịch năm 2023 với người có liên quan.

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 80 phiếu, đại diện cho 19.702.962 cổ phần, chiếm 99,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu, đại diện cho 1.150 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,47%

Nội dung Thứ 11: Thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT

Sau khi nghe ông Trương Ngọc Linh - Thành viên HĐQT trình bày nội dung Tờ trình đề nghị Đại hội miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Công Hương, thời gian kể từ ngày 01/01/2023.

** Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:*

a) Thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Công Hương, thời gian kể từ ngày 01/01/2023.

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 80 phiếu, đại diện cho 19.702.962 cổ phần, chiếm 99,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu, đại diện cho 1.150 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,47%

Nội dung thứ 12: Tổ chức bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028)

1. Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu các ứng viên vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023 – 2028), gồm các Ông sau (có biên bản kiểm phiếu kèm theo):

(i) Ông: Nguyễn Trọng Tốt;

(ii) Ông: Vũ Ngọc Thắng;

(iii) Ông: Đinh Trung Kiên;

(iv) Ông: Nguyễn Văn Sơn;

(v) Ông: Mai Huy Trung.

Tại phiên họp đầu tiên của HĐQT đã bầu Ông: Nguyễn Trọng Tốt làm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028);

2. Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu các ứng viên vào Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023 – 2028), gồm các Ông, Bà sau (có biên bản kiểm phiếu kèm theo):

- (i) Lương Xuân Quang;
- (ii) Trương Ngọc Linh;
- (ii) Trần Thị Ngạn.

Tại phiên họp đầu tiên của BKS đã bầu Ông: Lương Xuân Quang làm Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028).

V/ THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

1. Ông Liêu Hồng Minh - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa thông báo biến động số lượng cổ đông/ đại biểu dự họp Đại hội và xin ý kiến đại hội về dự thảo biên bản và Nghị quyết đại hội:

(i) Thông báo biến động số lượng cổ đông/ đại biểu dự họp Đại hội:

- Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách đại biểu thì tại thời điểm 11 giờ 10 phút, số cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội là 91 người (biến động giảm 01 người so với thời điểm Chủ tọa báo cáo Đại hội lúc 10 giờ 10 phút), sở hữu và đại diện sở hữu 19.731.199 cổ phần, chiếm 77,64 %/ Tổng số cổ phần của Công ty đều đủ tư cách dự họp Đại hội.

- Đại hội đủ điều kiện tiếp tục triển khai.

(ii) Xin ý kiến đại hội về dự thảo biên bản và Nghị quyết đại hội: Các cổ đông và người đại diện dự họp Đại hội không có ý kiến sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

a) Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 80 phiếu, đại diện cho 19.702.962 cổ phần, chiếm 99,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu, đại diện cho 1.150 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,47%

b) Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

- Số phiếu phát ra: 92 phiếu, đại diện sở hữu 19.807.683 cổ phần

- Số phiếu thu về: 91 phiếu, đại diện cho 19.731.199 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ 81 phiếu, đại diện cho 19.704.112 cổ phần

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 10 phiếu, đại diện cho 27.087 cổ phần

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 80 phiếu, đại diện cho 19.702.962 cổ phần, chiếm 99,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu, đại diện cho 1.150 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,47%

3. Bế mạc Đại hội:

Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đại hội thực hiện nghi thức, tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin kết thúc hồi 11h30 cùng ngày.

(Đính kèm Biên bản này là các báo cáo, Tờ trình, Thông báo được trình bày tại Đại hội. Biên bản này được đăng tải trên Website của Công ty, địa chỉ truy cập <http://halamcoal.com.vn> và Công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong thời hạn 24h, kể từ khi bế mạc Đại hội).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lieu Hong Minh

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA

Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của Công ty);
- UB CKNN; Sở GDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS (Portal);
- Đảng ủy, BCHCD, ĐTN (Portal);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (Portal);
- Phòng CV CBTT trên thị trường chứng khoán và đăng Website của Công ty);
- Lưu VT, TKCTy, Hồ sơ Đại hội.

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐTN

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin số 01/2023/BB-ĐHĐCĐTN được tổ chức ngày 25/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023, Kế hoạch cổ tức năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023, Kế hoạch cổ tức năm 2023 của Công ty CP Than Hà Lâm Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả SXKD năm 2022 về một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 425 268	101,05
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 425 268	101,05
2	Đào lò CBSX	M	11 815	11 818	100,03
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	675 500	961 027	142,27
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 326 000	2 647 546	113,82
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2 984 858	3 733 960	125,10
6	Lợi nhuận trước thuế	"	43 630	99 022	212,36
7	Lao động bình quân	Người	3 334	3 250	97,48
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 636	18 972	121,34
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	114 791	103 233	89,93
10	Cổ tức (dự kiến)	%	≥6	8	133

2. Kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch đầu tư;

2.1. Kế hoạch SXKD năm 2023 về một số chỉ tiêu chủ yếu:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.450
	- Than hầm lò	"	2.450
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.300
2	Mét lò CBSX	m	11.825
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	832
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.282
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.136.081
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	102.524
7	Lao động bình quân	Người	3.557
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	16.932

2.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023
A	TỔNG SỐ	Tr.đồng	150.925
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	86.130
1	Xây lắp	"	2.192
2	Chi phí thiết bị	"	78.310
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	5.628
II	Dự phòng	Tr.đồng	64.795

- Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

- Kế hoạch cổ tức năm 2023 $\geq 6\%$ /Vốn điều lệ (bằng hoặc lớn hơn sáu phần trăm/Vốn điều lệ)

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.704.112 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,48% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.702.962 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,47% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế :	99.021.551.905 đồng
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	31.114.614.998 đồng
- Lợi nhuận còn lại sau thuế	78.624.118.653 đồng
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối:	10.717.181.746 đồng

(Tương ứng phần thuế TNDN hoãn lại)

- Lợi nhuận được phân phối năm 2022:	67.906.936.907 đồng
+Trả cổ tức (8%)/Vốn Điều lệ:	20.332.159.200 đồng
+Trích quỹ ĐTPT (30% lợi nhuận sau thuế):	14.272.433.312 đồng
+ Trích quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương):	354.875.000 đồng
+ Số còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	32.947.469.395 đồng

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.702.962 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,47% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội

Điều 4. Thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2022; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp và kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2023

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2022 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp và tiền lương của cán bộ quản lý năm 2023 như sau:

1. Thực hiện năm 2022

1.1- Về thù lao

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi 80% (đ)	Còn lại 20% (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	5	285.600.000	228.480.000	57.120.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2023
2	Ban kiểm soát	3	165.600.000	132.480.000	33.120.000	
	Tổng cộng		451.200.000	360.960.000	90.240.000	

1.2 – Về tiền lương Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi đến 31/12/2021 (đ)	Còn lại (đ)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	531 080 521	359 973 142	171 107 379	Số còn lại chi trả trong quý I năm 2023 sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc	04	1 879 207 999	1 277 003 800	602 204 199	
2	Kế toán trưởng	01	428 949 652	294 010 167	134 939 485	
	Tổng cộng		2 839 238 172	1 930 987 109	908 251 063	

2. Kế hoạch năm 2023

2.1- Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp năm 2023

- Về thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp thành viên độc lập HĐQT

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đ./tháng)	Tiền thù lao (nghìn đ./năm)	Phụ cấp (nghìn đ./năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đ./tháng)	Tiền thù lao (nghìn đ./năm)	Phụ cấp (nghìn đ./năm)
3	Thành viên HĐQT	01	3	4.600	13.800	
4	TV HĐQT độc lập	01	8	23.000		184.000
5	Trưởng BKS	01	12	4.600	55.200	
6	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
7	Thành viên BKS	01	4	4.600	18.400	
Tổng cộng					317.800	184.000

2.2- Kế hoạch tiền lương của viên chức quản lý năm 2023.

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng (QĐ số 1387/QĐ-TKV) (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 79/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng/năm	Tổng tiền lương năm 2023 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc	04	23	1,7	39,1	12	1.876,8
3	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
4	Thành viên BKS chuyên trách	01	23	1,7	39,1	8	312,8
5	Thành viên HĐQT chuyên trách	01	23	1,7	39,1	9	351,9
Tổng cộng							3.500,3

* Phương thức chi trả thù lao và tiền lương: Hằng tháng (quý) các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, phụ cấp, (thù lao) của tháng (quý) đó; Số tiền còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.704.112 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,48% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022.

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.704.112 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,48% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội

Điều 6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.702.962 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,47% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 7. Phê chuẩn đề xuất của BKS lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông tán thành phê chuẩn lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam; Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
3. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định hiện hành.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.702.962 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,47% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội

Điều 8. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.702.962 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,47% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội

Điều 9. Thông qua Báo cáo HĐ, giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua HĐ, giao dịch năm 2023 với người có liên quan.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.702.962 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,47% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội

Điều 10. Thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Công Hương, thời gian kể từ ngày 01/01/2013.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 19.702.962 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,47% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội

Điều 11. Báo cáo kết quả bầu thành viên HĐQT, KBS nhiệm kỳ IV

1. Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu các ứng viên vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023 – 2028), gồm các Ông sau (có biên bản kiểm phiếu kèm theo):

- (1) Ông: Mai Huy Trung;
- (2) Ông: Vũ Ngọc Thắng;
- (3) Ông: Đinh Trung Kiên;
- (4) Ông: Nguyễn Trọng Tốt;
- (5) Ông: Nguyễn Văn Sơn.

Tại phiên họp đầu tiên của HĐQT đã bầu Ông: Nguyễn Trọng Tốt làm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028);

2. Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu các ứng viên vào Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023 – 2028), gồm các Ông, Bà sau (có biên bản kiểm phiếu kèm theo):

- (1) Bà: Trần Thị Ngân;
- (2) Ông: Lương Xuân Quang;
- (3) Ông: Trương Ngọc Linh.

Tại phiên họp đầu tiên của BKS đã bầu Ông: Lương Xuân Quang làm Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028).

Điều 12. Hiệu lực và tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Hiệu lực: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tán thành biểu quyết thông qua.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của Cty);
- Ủy ban CKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS công ty (portal);
- Đảng ủy, BCHCĐ, ĐTN Cty (portal);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (portal);
- Phòng CV (CBTT trên TTCK và đăng Website của Cty);
- Lưu : VT, TKCTy, Hồ sơ Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

C.P. H.N.

Hạ Long, Ngày 25 tháng 4 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin (điều chỉnh)

- Thời gian họp Đại hội dự kiến: 07h30 ÷ 11h30 ngày 25/4/2023
- Địa điểm: Hội trường tầng 3- Nhà khách của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin.
- Địa chỉ: Số 1, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h-7h30	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách đại biểu
2	7h30-7h40	(i) Ổn định tổ chức, chào cờ; (ii) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; (iii) Mời Chủ tịch HĐQT lên điều hành Đại hội.	Ban Tổ chức
3	7h40-7h45	(i) Khai mạc đại hội (ii) Cử Thư ký Đại hội; (iii) Đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS.	Chủ tọa
4	7h45-7h55	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban Kiểm tra tư cách ĐB
5	7h55-8h25	Trình bày: (i) Chương trình, (ii) Quy chế làm việc của Đại hội; (iii) Quy chế bầu cử HĐQT, BKS; (iv) Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử người ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.	TV HĐQT
6	8h25-8h30	Biểu quyết Thông qua: (i) Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội; (ii) Quy chế bầu cử; (iii) Danh sách đề cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.	Chủ tọa
7	8h30-8h45	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2023	TV HĐQT
8	8h45-9h00	(i) Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; (ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. (iii) Báo cáo thanh toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương thực hiện của viên chức quản lý Công ty năm 2022; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và tiền lương viên chức quản lý Công ty năm 2023.	TV HĐQT hoặc người được ủy quyền báo cáo

Nhà

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
9	9h00-9h15	* Báo cáo của Ban kiểm soát: (i) Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2022; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2022. (ii) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022. (iii) Báo cáo của BKS đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty.	Trưởng BKS
10	9h15-9h30	(i) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023. (ii) Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan (theo điểm a, khoản 4- Điều 159- Luật Doanh nghiệp 2014. (iii) Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2023. (iv) Báo cáo miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT.	TV HĐQT
11	9h30-9h50	Bầu thành viên HĐQT, BKS (i) Phổ biến về số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028. (ii) Phổ biến nguyên tắc đề cử, ứng cử; cổ đông và người đại diện theo ủy quyền thực hiện đề cử, ứng cử; (iii) Tiếp nhận danh sách đề cử, ứng cử; (iv) Chốt danh sách đề cử, ứng cử; phát phiếu bầu; (v) Phát phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS; (vi) Hướng dẫn nguyên tắc bầu dồn phiếu, phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, nguyên tắc trúng cử; (vii) Thực hiện bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS.	Ban Kiểm phiếu
12	9h50-10h5	Đại hội nghị giải lao (15 phút)	Chủ tọa
13	10h5-10h30	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Chủ tọa
14	10h30-10h40	Biểu quyết các nội dung đã báo cáo Đại hội	
15	10h40-10h50	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS	Ban Kiểm phiếu
16	10h50-11h00	Đại hội nghị giải lao tại chỗ (10 phút) (i) Hội đồng quản trị họp bầu Chủ tịch HĐQT (ii) Ban kiểm soát họp để bầu Trưởng BKS	Chủ tọa mời họp
17	11h-11h10	HĐQT ra mắt; Báo cáo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
18		BKS ra mắt; Báo cáo kết quả bầu Trưởng ban kiểm soát	
19	11h10 – 11h25	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
20		(i) Xin ý kiến đại hội về dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội; (ii) Các ý kiến tham gia và biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
21	11h30	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

Hà long, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

*Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin,
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế này;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích: Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 làm việc đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin (sau đây viết tắt là Công ty) nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

2. Yêu cầu: Nội dung Quy chế đảm bảo nguyên tắc không trái pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng trong thời gian tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Bao gồm các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và các thành phần khác được mời dự họp Đại hội .

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện dự họp Đại hội

Là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 24/3/2023 hoặc người đại diện do một cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền và những thành phần khác được mời dự họp.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp đại hội (sau đây viết tắt là Người dự họp)

1. Quyền:

Người dự họp có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:



a) Được trực tiếp họp đại hội; thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b) Được nhận 01 “Thẻ biểu quyết” và một số tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, phát biểu và biểu quyết.

c) Người dự họp đến muộn có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ:

Người dự họp có nghĩa vụ cơ bản sau.

a) Người dự họp phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu... Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Khi vào phòng họp Đại hội, Người dự họp hoặc người phiên dịch phải tuyệt đối tuân thủ sự sắp xếp của Ban tổ chức, ngồi đúng vị trí theo Mã số cổ đông do Ban tổ chức dán sau ghế.

c) Không hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích khác trong phòng họp Đại hội và không dự họp Đại hội trong tình trạng say rượu hoặc bị ảnh hưởng của chất kích thích khác đến mức không làm chủ hành vi của mình.

d) Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng, không thực hiện những hành vi gây mất trật tự hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho quá trình diễn ra đại hội... không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (*tất cả các máy điện thoại di động phải đặt chế độ rung hoặc tắt máy*). Trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc phát sinh việc cá nhân, thì xin ý kiến Chủ tọa đề ra ngoài phòng họp.

e) Chỉ phát biểu tại Đại hội về những nội dung có trong Chương trình Đại hội.

g) Thông báo cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông nếu không tiếp tục tham gia họp Đại hội.

h) Thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid -19.

i) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 5. Sử dụng “Thẻ biểu quyết”; thể thức biểu quyết và tích kết quả biểu quyết vào phiếu để thông qua từng nội dung tại Đại hội.

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội được Đại hội thảo luận biểu quyết công khai bằng “Thẻ biểu quyết”. “Thẻ biểu quyết” có đóng dấu treo của Công ty. Trên “Thẻ biểu quyết” có ghi rõ mã số, họ tên cổ đông, người đại diện, tổng số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền.

2. Việc giơ “Thẻ biểu quyết” thực hiện theo điều hành của Chủ tọa dưới hình thức câu hỏi. Kết quả giơ “Thẻ biểu quyết” được Chủ tọa Công bố ngay tại Đại hội sau khi đã kết thúc biểu quyết từng nội dung.

3. Cách thức giơ Thẻ:

a) Giơ thẻ biểu quyết hợp lệ: Việc giơ “Thẻ biểu quyết” cho một nội dung chỉ thực hiện giơ một lần “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không ý



kiến". Khi biểu quyết cần giờ cao "Thẻ biểu quyết", mặt trước của Thẻ hướng về phía Chủ tọa đại hội.

b) Giờ "Thẻ biểu quyết" không hợp lệ: Trường hợp người dự họp giờ "Thẻ biểu quyết" cả ba lần hoặc hai lần đề biểu quyết cho cùng một nội dung thì biểu quyết đó là không hợp lệ.

c) Không giờ Thẻ biểu quyết: Trường hợp người dự họp không giờ "Thẻ biểu quyết" một lần nào cho cùng một nội dung, thì coi như Người dự họp đó bỏ phiếu trắng cho nội dung Chủ tọa xin biểu quyết.

3. Tích kết quả biểu quyết bằng hình thức giờ thẻ vào Phiếu biểu quyết.

Sau khi biểu quyết từng nội dung, Người dự họp đánh dấu (x) vào "Phiếu biểu quyết" theo mẫu Phiếu do Ban kiểm phiếu phát cho từng Người dự họp. Người dự họp nộp phiếu cho Ban kiểm phiếu theo yêu cầu.

Chương III

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, BAN KIỂM PHIẾU

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền:

a) Yêu cầu Người dự họp đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Hướng dẫn và giải thích cho Người dự họp những vấn đề chưa nắm rõ khi đăng ký dự họp.

2. Nghĩa vụ

a) Cấp cho Người dự họp "Thẻ biểu quyết" và tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, biểu quyết tại đại hội (kể cả những trường hợp đến muộn).

b) Lập danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền đến họp đại hội (danh sách phải có chữ ký của người dự họp)

c) Lập Biên bản kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp và báo cáo kết quả tại Đại hội;

d) Báo cáo với Đại hội trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số lượng Người dự họp khi phát sinh tình huống sau:

- Người đến họp muộn nhưng trước đó không đăng ký dự họp.

- Người dự họp tự ý bỏ họp đại hội trong bất kỳ thời điểm nào.

đ) Chuyển kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp cho Chủ tọa đại hội ngay sau khi bế mạc đại hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp.

e) Thực hiện các công việc khác khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu.

Ban kiểm "Phiếu biểu quyết" có nhiệm vụ sau:

1. Kiểm Phiếu biểu quyết gồm: "Thẻ biểu quyết" và "Phiếu biểu quyết" được người dự họp "tích" kết quả biểu quyết. Đồng thời, lập biên bản và báo cáo Đại hội về kết quả kiểm Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung theo sự điều hành của Chủ tọa.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và đại hội về tính chính xác đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.

1937
TY
ÁN
LÀ
MI
DUAN

Chương III CHỦ TỌA VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

1. Quyền:

- a) Điều hành họp đại hội.
- b) Quyết định trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- c) Không trả lời những ý kiến nằm ngoài chương trình đại hội, nhưng chủ tọa sẽ ghi nhận những ý kiến đó.
- đ) Cắt ý kiến phát biểu của Người dự họp khi Người dự họp phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc ý kiến không rõ ràng.
- e) Trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa hoặc ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
- g) Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội.

2. Nghĩa vụ:

- a) Điều hành họp đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Chương trình họp đại hội.
- b) Trả lời hoặc ủy quyền cho người khác trả lời đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của Người dự họp về những vấn đề phù hợp với Chương trình đại hội.
- c) Ký ban hành Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội.

Điều 9. Thư ký Đại hội

Thư ký Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong đó có nghĩa vụ cơ bản sau: Ghi chép đầy đủ, trung thực quá trình đại hội diễn ra; Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội; Cùng Chủ tọa liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ Biên bản và nghị quyết đại hội theo Điều lệ Công ty.

Chương IV THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên, thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo thực hiện theo Luật Khoản 2, Khoản 3 - Điều 19 - Điều lệ Công ty.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội

Nghị quyết của Đại hội được thông qua khi có từ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của người dự họp trực tiếp tại Đại hội theo quy định tại Khoản 4- Điều 21- Điều lệ Công ty.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Trước khi phát biểu, Người dự họp phải đăng ký nội dung phát biểu. Mẫu đăng ký phát biểu nhận tại bàn Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội có trách nhiệm nhận và chuyển đăng ký phát biểu của Người dự họp đến Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Người dự họp phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung đã đăng ký và phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho Người dự họp phát biểu theo thứ tự đăng ký. Người dự họp không phát biểu lại những ý kiến đã được Người khác phát biểu hoặc nội dung đó đã được Chủ tọa trả lời.

Chương V BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và xin ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ “Thẻ biểu quyết” trước khi bế mạc Đại hội

3. Biên bản được gửi cho cổ đông bằng hình thức đăng tải trên Website của Công ty: Website: halamcoal.com.vn (Mục Quan hệ cổ đông, chọn Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023). Trường hợp cổ đông, người đại diện có yêu cầu gửi bản cứng, Công ty sẽ gửi qua đường Bưu điện hoặc bản fax.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Than Hà lâm -Vinacomin.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Thư ký HĐQT; Hồ sơ Đại hội.



Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT

QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỲ IV (2023-2028)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Hà Lâm-Vinacomin được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin (“Công ty”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ IV (2023-2028) theo các quy định sau:

Điều 1. Chủ toạ tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử, cụ thể là:

1. Tổng hợp, kiểm tra danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
2. Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
3. Công bố danh sách trúng cử;
4. Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có).

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS

1.1. Số lượng thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT được bầu: 05 người. Trong đó 01 thành viên độc lập HĐQT.

Số lượng ứng cử viên HĐQT: không hạn chế.

1.2. Số lượng thành viên BKS:

Thành viên BKS được bầu: 03 người;

Số lượng ứng cử viên BKS: không hạn chế.

2. Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS

Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS Công ty là 05 năm (2023- 2028) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

3.1 Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (Theo Khoản 1, Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của không quá 05 công ty khác;



3.2. Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (Theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên: (Theo Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 2, Điều 37, Điều lệ Công ty). Cụ thể:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

* Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, Kiểm soát viên công ty không được:

a) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

b) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

c) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 3. Giới thiệu, đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

1. Quy định đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị: (Theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty)

1.1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

1.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

* Riêng thành viên độc lập HĐQT đảm bảo 01 thành viên và không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Quy định đề cử làm Thành viên Ban Kiểm soát (Theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 36 Điều lệ Công ty)

2.1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử từ ba (03) ứng viên.

2.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4. Hồ sơ của ứng cử viên tham gia bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

1. Ứng cử viên là người được đề cử, ứng cử không phải là người lao động trong Công ty, hồ sơ phải có gồm:

- Giấy đề nghị ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao chứng thực: Chứng minh thư nhân dân/CCCD/hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài); hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và chuyên môn...;
- Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo thông báo của Hội đồng quản trị Công ty (nếu có);
- Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ của mình;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ theo mẫu của Công ty quy định (trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng cử viên gửi hồ sơ tới Ban Tổ chức đại hội **chậm nhất trước 16 giờ 30' ngày 14/4/2023** theo địa chỉ sau:

Văn phòng- Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin

Địa chỉ: Số 1, Phố Tân Lập – Phường Hà Lâm – Thành phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3825339; Fax: 0203.3821203

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải nộp bản chính trước khi đăng ký tham dự Đại hội).

3. Lựa chọn các ứng viên: Dựa trên các hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của ứng viên; Ban Tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để lập danh sách bầu vào HĐQT, BKS; danh sách sẽ được thông báo trong Đại hội.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự vần A, B, C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được phát 02 (hai) phiếu bầu cử: 01 phiếu bầu cử HĐQT và 01 phiếu bầu cử BKS, trên đó có ghi mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS, danh sách ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS, ô "Bầu đều" và "Cột số phiếu bầu" và có dấu tròn của Công ty.

3. Cách ghi phiếu bầu cử:

3.1. Cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu (X) hoặc (V) vào ô "Bầu đều" hoặc;

3.2. Cổ đông không bầu đều cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Nếu cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì để trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Ban tổ chức Đại hội để đổi lại phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu đều phiếu" vừa ghi số lượng vào ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô "Số phiếu bầu".

Khi đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu đều phiếu" số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.

4. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

4.1. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu tròn của Công ty.

- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được quyền bầu;

- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền;

- Không bị rách, gạch, tẩy xóa, cạo sửa

4.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

- Phiếu bầu cử không có dấu tròn của Công ty

- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa cạo sửa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

176
TỶ
IẢN
À L
DM
QU

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 6. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
- Ban kiểm phiếu bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc bầu, điều kiện trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Nguyên tắc bầu:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu đôn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân (X) với số thành viên được bầu (HĐQT là 05, BKS là 03) và cổ đông có quyền đôn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc tối đa số ứng viên được bầu. (Đảm bảo cơ cấu theo điều 2 của Quy chế này).

2. Điều kiện trúng cử:

(Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Khiếu nại

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Tốt



Số: 32 /BC – HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên
Nhiệm kỳ IV (2023÷2028)

Kính gửi: Đại hội cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ Công ty tổ chức và hoạt động của Công ty và Thông báo số 25/TB-HĐQT ngày 31/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin nhiệm kỳ 2023÷2028, Ban Tổ chức Đại hội tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử nhân sự HĐQT, BKS của các nhóm cổ đông như sau:

I. Đề cử ứng viên tham gia HĐQT

1. Ông Nguyễn Trọng Tốt, Đại diện cho cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) nắm giữ: 18.860.238 cổ phần (Bằng chữ: Mười tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, hai trăm ba tám cổ phần) có quyền biểu quyết tại thời điểm chốt danh sách Đại hội cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp, chiếm tỷ lệ: 74,21 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin đề cử danh sách sau:

(i) Ông Nguyễn Trọng Tốt:

- CMND/CCCD: 034065002627, Cấp ngày 23/5/2016, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 57, Khu phố 4, Phường Hồng Gai- Thành phố Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ III.

(ii) Ông Vũ Ngọc Thắng:

- CMND/CCCD số: 022079001532 Cấp ngày 28/11/2019; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

- Địa chỉ: Tổ 8 -Khu 1- Phường Yết Kiêu - TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty.

(iii) Ông Đinh Trung Kiên:

- CMND/CCCD: 022082003133 Cấp ngày 10/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 252, Tổ 8 – Khu 3 – Phường Bãi Cháy – TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Thạc sỹ kinh tế; Kỹ sư khai thác Mỏ.

- Chức vụ hiện giữ: Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty.

(iv) Ông Nguyễn Văn Sơn:

- CMND/CCCD: 022067002469 Cấp ngày 09/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH;



- Địa chỉ thường trú: Tổ 10, khu I phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư Cơ điện;

- Chức vụ hiện giữ: Phó Giám đốc Công ty.

2. Đến thời điểm 16h30' ngày 13/4/2023 (thời điểm kết thúc đề cử, ứng cử theo thông báo), ngoài cổ đông Tập đoàn TKV đề cử danh sách thành viên tham gia HĐQT thì không có cổ đông, nhóm cổ đông nào tập hợp đủ số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Thông báo 25/TB-HĐQT ngày 31/3/2023, do đó theo quy định tại khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty đề cử ứng viên tham gia HĐQT, như sau:

- Ông Mai Huy Trung: (ứng cử Thành viên độc lập HĐQT)

- CMND/CCCD: 022060002656, cấp ngày 24/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu Nam Tiến - Phường Cẩm Bình - TP Cẩm Phả - Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư kinh tế mô;

- Chức vụ hiện giữ: Không.

Như vậy: Chốt danh sách ứng cử thành viên HĐQT Công ty đến thời điểm hiện tại gồm 05 người, như sau:

(1) Ông: Nguyễn Trọng Tốt;

(2) Ông: Vũ Ngọc Thắng;

(3) Ông: Đinh Trung Kiên ;

(4) Ông: Nguyễn Văn Sơn;

(5) Ông: Mai Huy Trung.

II. Đề cử, ứng viên tham gia Kiểm soát viên

1. Ông Nguyễn Trọng Tốt, Đại diện cho cổ đông Tập đoàn TKV nắm giữ: 18.860.238 cổ phần (Bằng chữ: Mười tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, hai trăm ba tám cổ phần) có quyền biểu quyết tại thời điểm chốt danh sách Đại hội cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp, chiếm tỷ lệ: 74,21 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin đề cử danh sách sau:

(i) Ông Lương Xuân Quang

- CMND/CCCD: 031077004534 Cấp ngày 24/8/2017; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Địa chỉ thường trú: Phòng 708, nơ 14A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

- Trình độ học vấn: Thạc sỹ kinh tế công nghiệp, cử nhân kinh tế, kỹ sư khai thác mỏ, cử nhân ngoại ngữ ngành tiếng anh

- Chức vụ hiện giữ: Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III.

(ii) Ông Trương Ngọc Linh:

- CMND/CCCD: 031076028439; Cấp ngày 22/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Tổ 9 Khu 5, Phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ III.

107
NG T
PH
HÀ
COM
T.QU

2. Đến thời điểm 16h30' ngày 13/4/2023, ngoài cổ đông Tập đoàn TKV đề cử danh sách thành viên tham gia HĐQT thì không có cổ đông, nhóm cổ đông nào tập hợp đủ số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 12 Điều lệ và Thông báo triệu tập Đại hội cổ đông 2023, do đó theo quy định tại khoản 5, Điều 115 Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, BKS Công ty đề cử ứng viên tham gia BKS, như sau:

(i) Bà Trần Thị Ngạn

- CMND/CCCD: 030175003761, cấp ngày 26/10/2017; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Tổ 14, Khu 4 - phường Hồng Hà - TP Hạ Long - Quảng Ninh;

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán;

- Chức vụ hiện giữ: Thành viên BKS- Nhiệm kỳ III.

Như vậy: Chốt danh sách ứng cử thành viên BKS công ty đến thời điểm hiện tại gồm 03 người, như sau:

(1) Ông: Lương Xuân Quang

(2) Ông: Trương Ngọc Linh.

(3) Bà: Trần Thị Ngạn.

Căn cứ vào Thông báo triệu tập Đại hội, đến thời điểm này BTC Đại hội quyết định lập danh sách có 05 ứng viên tham gia ứng cử HĐQT và 03 ứng viên tham gia ứng cử BKS công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trọng Tốt



BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và
Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất mức cổ tức năm 2023

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, nhiệm vụ giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh và đề xuất mức cổ tức năm 2023 như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi cơ bản

- Công ty chuẩn bị đủ diện sản xuất và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất của năm 2022; các cán bộ điều hành đều trưởng thành từ Công ty, nên nắm rõ đặc điểm, tình hình của Công ty trên các mặt để đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả; mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với điều hành luôn có sự đồng thuận; mối quan hệ giữa điều hành với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh...được phát huy; lực lượng lao động công nghệ có kinh nghiệm và tay nghề; bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính quyền địa phương và các lực lượng đóng trên địa bàn nhằm góp phần bảo đảm an ninh trật tự doanh nghiệp...

- Năm 2022 nhu cầu sử dụng than thị trường trong nước tăng cao góp phần Công ty hoàn thành vượt mức tiêu thụ và doanh thu TKV giao.

2. Khó khăn cơ bản

- Nửa đầu năm 2022, đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát trên phạm vi rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến các ngành kinh tế và đời sống, kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu. Trong hoàn cảnh đó, Công ty vừa thực hiện phòng, chống dịch Covid -19 vừa tổ chức sản xuất.

- Trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động từ xung đột giữa Nga và Ucraina, làm giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất kinh doanh tăng cao đặc biệt là giá dầu và các sản phẩm là sắt thép ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất của Công ty.

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022 VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 về một số chỉ tiêu chủ yếu

- Năm 2022 là một năm với nhiều khó khăn, thách thức nhưng được sự chỉ đạo quan tâm sâu sát, thường xuyên của TKV, Đảng ủy than Quảng Ninh cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, sự cố gắng nỗ lực của hơn 3.200 CBCNV. Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính trong Nghị



quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 425 268	101,05	
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 425 268	101,05	
2	Đào lò CBSX	M	11 815	11 818	100,03	
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	675 500	961 027	142,27	
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 326 000	2 647 546	113,82	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2 984 858	3 733 960	125,10	
6	Lợi nhuận trước thuế	"	43 630	99 022	212,36	
7	Lao động bình quân	Người	3 334	3 250	97,48	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 636	18 972	121,34	
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	114 791	103 233	89,93	
10	Cổ tức (dự kiến)	%	≥6	8	133	

2. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 Công ty CP than Hà Lâm- Vinacomín được TKV thông qua tại văn bản số 4560/TKV-ĐT ngày 6/10/2022 V/v thông báo kế hoạch đầu tư năm 2022 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	KH 2022 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành
	Tổng số	106.086	103.233	97,3%
1	Xây lắp	594	2.530	
2	Chi phí thiết bị	103.297	98.225	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	2.195	2.478	

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2022 là 103.233 triệu đồng đạt 97,3% so với kế hoạch điều chỉnh.

Trong năm 2022, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

3. Công tác quản trị chi phí, giá thành:

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 06/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Tập đoàn và Chỉ thị số 758/CT-TKV ngày 16/5/2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021 - 2025. Công ty đã ban hành quyết định các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Quyết định số 5737/QĐ-HLC ngày

30/12/2021; đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021-2025 của Công ty tại Quyết định số 2463/QĐ-HLC ngày 08/6/2022.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số: 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2022, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán > 8,0 tỷ đồng.

Kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về công tác quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, lao động tiền lương; quy chế, quy định về công tác đấu thầu, mua sắm và quản lý sử dụng vật tư, thiết bị... theo quy định và đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, qua các đợt kiểm tra được TKV đánh giá ghi nhận.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại > 16 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tốt tồn kho vật tư, tỷ lệ tồn kho vật tư 5% giảm so với quy định của TKV.

Ngoài ra Công ty tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu và duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, không lơ là chủ quan thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của địa phương và của TKV.

4. Cơ giới hóa, tự động hóa và điều hành một số công tác cơ bản đã thực hiện năm 2022

Chuyển diện thành công lò chợ CGH công suất 1,2 triệu tấn/năm từ lò chợ CGH 7-3.1 sang lò chợ CGH 7-2.2 Khu I Via 7.

Chuyển diện thành công lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 10-2 sang lò chợ CGH 10-3 Khu III Via 10.

Hoàn thành lắp đặt tuyến tời chờ người dạng ngòi tại lò TG-VCVL mức -290 -:- 150 Khu II Via 11 phục vụ vận chuyển người từ mức -300 lên khu vực Công trường KT1, KT8 và mức -150.

Chuyển đảo thành công mô hình sản xuất từ đào lò sang khai thác của Công trường KTCB6 nay là KT6, đảm bảo sản lượng than khai thác theo kế hoạch.

Hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát, kiểm soát nhiệt độ hầm lò.

Hoàn thành đóng cửa mỏ khu vực khai thác lộ thiên Khu II Via 11 mỏ than Hà Lầm.

Hoàn thành sửa chữa, cải tạo lại Sân vận động Hà Lầm.

5. Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực

5.1. Về công tác tổ chức

Trong năm 2022 Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

5.2. Đào tạo nguồn nhân lực

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2022 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Tổng số tuyển dụng 298 lao động, trong đó: 217 lao động diện đào tạo chỉ tiêu của Công ty; 7 lao động tuyển mới; 21 lao động tiếp nhận từ các đơn vị trong TKV; 6 lao động tiếp nhận từ các đơn vị ngoài TKV; 44 lao động tái tuyển, tiếp nhận lại; 3 lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về.

- Trong số 298 lao động được tuyển dụng có 261 lao động là công nhân Khai thác mỏ hầm lò, 34 lao động là công nhân sửa chữa cơ điện hầm lò, 3 lao động khác.

- Trong năm 2022 Công ty đã phối hợp với Trường cao đẳng nghề Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh được 430/422 học sinh học nghề bằng 102% kế hoạch năm. (Trong đó: Khai thác mỏ hầm lò 408/400 người đạt 102% kế hoạch; Cơ điện lò 22/22 người đạt 100% kế hoạch).

- Đào tạo bồi dưỡng nghề : 4244 lượt người.

- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên: 416 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

6. Công tác khác

Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán- tài chính -thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

* Đánh giá chung

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2022 nêu trên, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.450	
	- Than hầm lò	"	2.450	
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.300	
2	Mét lò CBSX	m	11.825	

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	832	
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.282	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.136.081	
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	102.524	
7	Lao động bình quân	Người	3.557	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	16.932	

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng và các công trình trọng điểm năm 2023

2.1- Kế hoạch đầu tư xây dựng

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty được TKV thông qua tại Công văn số 223/TKV - ĐT ngày 18/01/2023 với giá trị như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
A	TỔNG SỐ	Tr.đồng	150.925	
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	86.130	
1	Xây lắp	"	2.192	
2	Chi phí thiết bị	"	78.310	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	5.628	
II	Dự phòng	Tr.đồng	64.795	

2.2- Các công trình trọng điểm năm 2023

- Tập trung làm việc với các cơ quan quản lý để sớm điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản số 2497/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 làm cơ sở thi công các đường lò dưới mức -300.

- Tập trung lắp đặt các thiết bị vận chuyển người và thiết bị phục vụ cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Triển khai áp dụng công nghệ thông tin vào công tác ca lệnh, nhật lệnh sản xuất, công tác quản lý lao động và tiền lương.

- Chuyển diện lò chợ CGH công suất 600 nghìn tấn/năm từ lò chợ CGH 10.3 Khu III Vía 10 sang lò chợ CGH 10.4 Khu III Vía 10 xong trước ngày 30/4/2023. Chuyển diện sản xuất các công trường giá xích bao gồm: KT1, KT3, KT5, KT6 đảm bảo đúng thời gian và gói đầu sản xuất, không để gián đoạn sản xuất.

- Triển khai các thủ tục đầu tư để khởi công dự án đầu tư xây dựng khu nhà tập thể công nhân, khởi công dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ mặt bằng +28 kết nối tình lộ 336.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHỦ YẾU

- Năm 2023 Công ty tiếp tục tổ chức chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu công nghệ và các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2023 TKV đã giao cho Công ty.

- Điều hành ổn định sản xuất, chế biến các chủng loại than theo đúng kế hoạch của TKV; quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí, khối lượng mỏ. Tiếp tục phát huy công suất của các lò chợ cơ giới hóa. Thực hiện điều hành sản xuất than nguyên khai, than sạch, tiêu thụ than khai thác phù hợp với nhu cầu tiêu thụ.

- Tăng cường quản lý kỹ thuật, đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tự động hóa, hiện đại hóa trong khai thác than, sàng tuyển pha trộn và chế biến, vận chuyển,

tiêu thụ than. Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, môi trường nhằm ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục tăng cường quản lý các dự án đầu tư, thúc đẩy tiến độ đầu tư thiết bị tăng năng lực sản xuất.

- Tăng cường công tác quản trị tài nguyên, tập trung công tác thăm dò, khảo sát, môi trường. Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, tránh thất thoát, lãng phí tài nguyên than, khoáng sản.

- Tiếp tục tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, ứng dụng phần mềm chuyên ngành phục vụ quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, từng bước thực hiện chuyển đổi số. Đẩy mạnh hiệu quả công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Thực hiện đề án chuyển đổi số và liên thông cơ sở dữ liệu trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý điều hành.

- Tăng cường quản lý, mua sắm, sử dụng vật tư, gắn trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu, bộ phận tham mưu giúp việc trong công tác vật tư. Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm; công tác vận chuyển, lưu kho bãi; công tác sửa chữa thiết bị; công tác tái cơ cấu sản xuất.

- Thực hiện công khai minh bạch, đảm bảo công bằng, cạnh tranh trong công tác thuê ngoài dịch vụ, sử dụng các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ trong nội bộ TKV theo đúng quy định của pháp luật, các quy chế/quy định của TKV và của Công ty.

- Tăng cường quản trị tài chính, tập trung quản lý chặt chẽ công tác thu hồi công nợ, hình thức thanh toán, giám dư nợ vay ngắn hạn, dự trữ vật tư hợp lý tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Ứng dụng công nghệ số trong công tác theo dõi, thanh toán, bù trừ công nợ.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác an toàn, giữ gìn an ninh trật tự. Phần đầu không để xảy ra sự cố nghiêm trọng.

- Quan tâm chăm lo việc làm, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của Công ty và các cổ đông.

- Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến quản lý doanh nghiệp nhà nước; các văn bản chỉ đạo của TKV, các quy chế, quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN III. ỦY QUYỀN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 VÀ ĐỀ XUẤT MỨC CỔ TỨC NĂM 2023

1. Về ủy quyền điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

2. Đề xuất mức cổ tức năm 2023: HĐQT dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2023 $\geq 6\%$ Vốn điều lệ.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2023 của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin. 102

Nơi nhận :

- Cổ đông (Website Công ty);
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- UBCKNN ; Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

THÀNH VIÊN HĐQT

GIÁM ĐỐC



Vũ Ngọc Thắng



Số: 4/BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tóm tắt các số liệu chủ yếu của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán và phát hành kết quả tại báo cáo kiểm toán BCTC số: 69/2023/BCKT-PKFVN ngày 20/3/2023.

Phần thứ nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.072.425.802.290	904.044.822.002
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.497.538.438	5.211.759.521
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	978.119.033.457	449.675.488.678
4	- Hàng tồn kho	86.231.364.690	425.888.648.651
5	- Tài sản ngắn hạn khác	2.577.865.705	23.268.925.152
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.787.837.551.391	2.192.729.004.384
1	- Các khoản phải thu dài hạn	31.218.326.859	29.609.158.182
2	- Tài sản cố định	1.537.563.962.623	1.918.261.338.789
3	- Tài sản dở dang dài hạn	44.830.747.144	10.272.406.460
4	- Tài sản dài hạn khác	174.224.514.765	234.586.100.953
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.860.263.353.681	3.096.773.826.386
III	NỢ PHẢI TRẢ	2.487.698.623.902	2.754.095.244.104
1	- Nợ ngắn hạn	1.661.975.541.123	1.357.886.577.227
2	- Nợ dài hạn	825.723.082.779	1.396.208.666.877
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	372.564.729.779	342.678.582.282
1	Vốn chủ sở hữu	372.564.729.779	342.678.582.282
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	254.151.990.000	254.151.990.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		



TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	- Quỹ đầu tư phát triển	39.788.621.126	18.900.919.202
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	78.624.118.653	69.625.673.080
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.860.263.353.681	3.096.773.826.386

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	3.751.357.640.869	3.229.008.910.595
2- Các khoản giảm trừ doanh thu		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	3.751.357.640.869	3.229.008.910.595
4- Giá vốn hàng bán	3.361.035.845.789	2.827.483.257.318
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	390.321.795.080	401.525.653.277
6- Doanh thu hoạt động tài chính	981.981.778	962.799.040
7- Chi phí tài chính	142.435.168.586	176.819.031.153
- Trong đó: Chi phí lãi vay	121.495.027.941	176.819.031.153
8- Chi phí bán hàng	4.576.394.515	4.081.276.532
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	146.331.406.253	134.052.896.757
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	97.960.807.504	87.535.247.875
11- Thu nhập khác	3.878.992.575	915.754.736
12- Chi phí khác	2.818.248.174	1.110.112.140
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	1.060.744.401	(194.357.404)
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	99.021.551.905	87.340.890.471
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.114.614.998	17.715.217.391



Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-10.717.181.746	
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	78.624.118.653	69.625.673.080
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3.093.58	2.739,53

* Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin được tính trên toàn bộ lợi nhuận sau thuế TNDN.

Mức cổ tức thanh toán năm 2022 cho các cổ đông sẽ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty.

Phần thứ ba
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	63	71
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	37	29
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	87	89
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	13	11
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,65	0,67
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,59	0,35
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,10	2,16
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	2,75	2,25
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	21,10	20,32
5	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu (lần)	6,68	8,04

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm báo cáo đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV (CBTT, và đăng trên Website);
- Lưu: HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CÓ PHẦN
THAN HÀ LÂM
VINACOMIN
T. CP
TP. HÀ LÔNG T. QUẢNG NINH

Vũ Ngọc Thắng

Số: 31/TT-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;


Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 90.1/K3/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

- Lợi nhuận trước thuế : (1)	99.021.551.905 đồng
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: (2)	31.114.614.998 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: (3)	78.624.118.653 đồng
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối: (4) (<i>Tương ứng phần thuế TNDN hoãn lại</i>)	10.717.181.746 đồng
- Lợi nhuận được phân phối năm 2022: (5=3-4)	67.906.936.907 đồng
+ <i>Trả cổ tức (8% Vốn điều lệ)</i>	20.332.159.200 đồng
+ <i>Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST sau khi đã trừ cổ tức)</i>	14.272.433.312 đồng
+ <i>Trích quỹ thưởng viên chức quản lý (bằng 1,5 tháng lương thực hiện của NQL năm 2022):</i>	354.875.000 đồng
+ <i>Số còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (bằng 0,53 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2022):</i>	32.947.469.395 đồng

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thảo luận thông qua. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.



Số: **33** /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS; Tiền lương của người quản lý Công ty năm 2022 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và người quản lý Công ty năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 90.1/K3/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý năm 2022 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2023 như sau:

I. NĂM 2022

1-Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi 80% (đ)	Còn lại 20% (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	05	285.600.000	228.480.000	57.120.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2023
2	Ban kiểm soát	03	165.600.000	132.480.000	33.120.000	
	Tổng cộng		451.200.000	360.960.000	90.240.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

2 - Tổng mức tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2022.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi đến 31/12/2022 (đ)	Còn lại (đ)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	531 080 521	359 973 142	171 107 379	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2023 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc	04	1 879 207 999	1 277 003 800	602 204 199	
2	Kế toán trưởng	01	428 949 652	294 010 167	134 939 485	
	Tổng cộng		2 839 238 172	1 930 987 109	908 251 063	

II. NĂM 2023.

1- Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên độc lập HĐQT năm 2023:

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV” và Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp”. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v ban hành hướng dẫn trả lương áp dụng trong TKV” và Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp/ Lương (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	Thành viên HĐQT	01	3	4.600	13.800	
4	TV HĐQT độc lập	01	8	23.000		184.000
5	Trưởng BKS	01	12	4.600	55.200	
6	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
7	Thành viên BKS	01	4	4.600	18.400	
Tổng cộng					317.800	184.000



2- Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong Tập đoàn TKV và Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Căn cứ Công văn số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. V/v thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế

PHKD năm 2023; trong đó có hệ số quỹ lương người quản lý bằng 1,7 lần so với Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV”.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Kế hoạch tiền lương người quản lý năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 79/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2023 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc	04	23	1,7	39,1	12	1.876,8
3	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
4	Thành viên BKS chuyên trách	01	23	1,7	39,1	8	312,8
5	Thành viên HĐQT chuyên trách	01	23	1,7	39,1	9	351,9
	Tổng cộng						3500,3

Căn cứ công văn số 79/TKV - KH ngày 10/01/2023 về việc thông báo các chỉ tiêu KHSXKD năm 2023, trong đó tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty 2835,6 tỷ đồng. Dự kiến từ tháng 4/2023 có thêm 01 thành viên HĐQT chuyên trách, Tháng 5/2023 có 01 thành viên Ban kiểm soát chuyên trách. Do vậy tiền lương dự kiến chi trả cho người quản lý tăng thêm 02 người là 664,7 trđ. Do đó trong năm có sự biến động tăng hoặc giảm số người quản lý so với kế hoạch khi quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, Công ty sẽ điều chỉnh quỹ tiền lương tăng hoặc giảm tương ứng.

Phương thức chi trả thù lao và tiền lương

Hàng quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp; hàng tháng người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế TTr;
- Phòng CV (Công bố TT)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

THÀNH VIÊN HĐQT
GIÁM ĐỐC




Vũ Ngọc Thắng

Số: 04 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định về: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/4/2022;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 về kết quả thẩm định Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty), cụ thể như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CỦA CÔNG TY

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2022 thông qua	KHĐC của TKV trong năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	
						TH/KH	TH/KHĐC
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 425 000	2 425 268	101,05	100,01
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 425 000	2 425 268	101,05	100,01
2	Đào lò CBSX	M	11 815	11 815	11 818	100,03	100,03
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	675 500	675 500	961 027	142,27	142,27



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2022 thông qua	KHĐC của TKV trong năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	
						TH/KH	TH/KHĐC
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 326 000	2 326 000	2 647 546	113,82	113,82
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2 984 858	2 984 858	3 733 960	125,10	125,10
6	Lợi nhuận trước thuế	"	43 630	87 260	99.022	226,95	113,48
7	Lao động bình quân	Người	3 334	3 334	3 250	97,48	97,48
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 636	18 672	18 972	121,34	101,61
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	114 791	106 086	103 233	89,93	97,30

2. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Để đạt được kết quả trên Công ty đã đưa ra một số biện pháp quản trị chi phí và kiểm soát giá thành như:

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số: 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2022, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán > 8,0 tỷ đồng;

Kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về công tác quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, lao động tiền lương; quy chế, quy định về công tác đấu thầu, mua sắm và quản lý sử dụng vật tư, thiết bị... theo quy định và đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, qua các đợt kiểm tra được TKV đánh giá ghi nhận.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại > 16 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các

01
ĐN
S P
V I
A C
3

phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tốt tồn kho vật tư, tỷ lệ tồn kho vật tư 5% giảm so với quy định của TKV.

Ngoài ra Công ty tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu và duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, không lơ là chủ quan thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của địa phương và của TKV.

Chuyển diện thành công lò chợ CGH công suất 1,2 triệu tấn/năm từ lò chợ CGH 7-3.1 sang lò chợ CGH 7-2.2 Khu I Via 7.

Chuyển diện thành công lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 10-2 sang lò chợ CGH 10-3 Khu III Via 10.

Hoàn thành lắp đặt tuyến tời chờ người dạng ngòi tại lò TG-VCVL mức -290 -:-150 Khu II Via 11 phục vụ vận chuyển người từ mức -300 lên khu vực Công trường KT1, KT8 và mức -150.

Chuyển đảo thành công mô hình sản xuất từ đảo lò sang khai thác của Công trường KTCB6 nay là KT6, đảm bảo sản lượng than khai thác theo kế hoạch.

Hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát, kiểm soát nhiệt độ hầm lò.

Hoàn thành đóng cửa mỏ khu vực khai thác lộ thiên Khu II Via 11 mỏ than Hà Lâm.

b) Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực:

Trong năm 2022 Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2022 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Tổng số tuyển dụng 298 lao động, trong đó: 217 lao động diện đào tạo chi tiêu của Công ty; 7 lao động tuyển mới; 21 lao động tiếp nhận từ các đơn vị trong TKV; 6 lao động tiếp nhận từ các đơn vị ngoài TKV; 44 lao động tái tuyển, tiếp nhận lại; 3 lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về.

- Trong số 298 lao động được tuyển dụng có 261 lao động là công nhân Khai thác mỏ hầm lò, 34 lao động là công nhân sửa chữa cơ điện hầm lò, 3 lao động khác.

- Trong năm 2022 Công ty đã phối hợp với Trường cao đẳng nghề Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh được 430/422 học sinh học nghề bằng 102% kế hoạch năm. (Trong đó: Khai thác mỏ hầm lò 408/400 người đạt 102% kế hoạch; Cơ điện lò 22/22 người đạt 100% kế hoạch).

- Đào tạo bồi dưỡng nghề : 4244 lượt người.

- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên: 416 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

c) Về kết quả thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2022, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được HĐQT thông qua. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

d) Về công tác khác:

Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán- tài chính -thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mô; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

e) Đánh giá chung:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2022 nêu trên, Công ty hoàn thành vượt mức một số các chỉ tiêu chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Năm 2022 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn, được biểu hiện cụ thể như sau

1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	2.860.263
	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.072.426
	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.787.838
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	372.565
	Trong đó : Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	254.152
3	Nợ phải trả	Triệu đồng	2.487.699
	Trong đó: + Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	1.661.976
	+ Vay và nợ dài hạn	Triệu đồng	825.723
4	Tổng nợ phải thu	Triệu đồng	1.009.337
5	Kết quả SXKD năm 2022		
	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	3.756.219

	Tổng chi phí hoạt động	Triệu đồng	3.657.197
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	99.022
	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	78.624

2. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Lũy kế số vốn góp đến 31/12/2022	Tỷ lệ % góp vốn
1	Tập đoàn CN Than – KS Việt nam	188.594	74.2
2	Vốn góp của các cổ đông khác	65.558	25.8
	Tổng cộng	254.152	100

3. Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2022	Năm 2021
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	63	7,8
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	37	29,2
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	87	88,9
- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	13	11,1
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,15	1,12
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,65	0,67
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,35
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	26,58	25,49
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	21,10	20,32
- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	%	3,46	2,82
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,75	2,25
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,10	2,16
5. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn CSH	Lần	1,1	1,1

Qua các số liệu trên cho thấy: Năm 2022 Công ty đã hoàn thành vượt mức một số các chỉ tiêu kế hoạch giao; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn trong quản lý vốn và tài sản. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Khả năng sinh lời: Nhìn chung khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu tương đối tốt và ổn định.

4. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát :

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2022, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trên đây là kết quả thẩm định về: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Ban kiểm soát Công ty trân trọng báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ năm 2023;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu BKS.



Số: 03/BC-BKS

Hạ Long, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, về kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1. Về tổ chức, nhân sự

Ban kiểm soát được bầu 03 thành viên gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên. Các thành viên trong ban kiểm soát đều là thành viên kiêm nhiệm.

TT	Họ và tên	Chức danh được bầu	Ghi chú
1	Lương Xuân Quang	Trưởng ban	
2	Trịnh Xuân Khoa	Ủy viên	
3	Trần Thị Ngạn	Ủy viên	

1.2. Về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

Trong năm 2022 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2022 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác quản lý,



điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch kiểm tra, giám sát được gửi tới HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong toàn Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức họp 07 phiên. Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Nội dung các kỳ họp đều được kiểm điểm công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm 2022, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2022, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát như:

+ Giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu năm 2022 theo Quy định của Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014; Kiểm soát công tác giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2022 theo quy định của Nghị định số 87/2015/NĐ-CP; Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022 và kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa TKV và Công ty;

+ Kiểm tra một số chuyên đề về: Công tác khoán quản trị chi phí; Công tác quản lý vật tư; Công tác quản lý đầu tư xây dựng; Công tác quản lý thuê ngoài; Công tác sửa chữa TSCĐ, công tác quản lý kho than và tài nguyên ranh giới mỏ; Kiểm tra việc quyết toán quỹ lương, công nợ phải thu của khách hàng;

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm, nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các số liệu Báo cáo tài chính trình ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

+ Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

+ Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.
- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Công ty, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

2.1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Về nhân sự: có 01 Thành viên Hội đồng quản trị là Ông Phạm Công Hương xin từ nhiệm với lý do nghỉ chế độ hưu trí từ ngày 01/01/2023.

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 16 phiên, ban hành 21 Nghị quyết (02 phiên họp mỗi phiên họp ban hành 3 Nghị quyết riêng và 01 phiên họp ban hành 02 nghị quyết riêng) các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch;

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy

các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam với Công ty ;

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v...được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2.3. Về giám sát công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan:

Qua giám sát hàng kỳ, Công ty đã thực hiện báo cáo Người có liên quan và lợi ích có liên quan tại Báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng và năm. Đồng thời công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và hằng năm được báo cáo tại Đại hội đồng cổ thường niên tại Công ty.

2.4. Nhận xét chung:

- Nhìn chung trong năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc, đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty.

3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:

HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.400.000đ/người/tháng.
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 4.600.000đ/người/tháng.
- + Trưởng Ban kiểm soát : 4.600.000đ/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.600.000đ/người/tháng.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát;

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát các văn bản quản trị của Công ty để thay đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và TKV ban hành;

Công ty cần tăng cường công tác giao khoán, quyết toán khoán cho các công trường phân xưởng, tổ đội sản xuất;

Tăng cường công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy tối đa thiết bị Công ty hiện có. Rà soát những thiết bị hết khấu hao, hoạt động không hiệu quả để có biện pháp xử lý để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Tăng cường công tác quản lý chất lượng than, công tác nghiệm thu than đảm bảo theo quy định;

Công ty cần tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý về một số lĩnh vực như: Công tác quản lý kho than và tài nguyên ranh giới mỏ; Công tác quản lý vật tư, Công tác sửa chữa tài sản, công tác thuê ngoài,....

Công ty thường xuyên rà soát định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành bổ sung các định mức cho phù hợp, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực;

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV. Cần sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến, kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh;

3. Lập kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, tổ chức thực hiện chương trình kiểm soát chung và kiểm soát theo chuyên đề. Tăng cường việc giám sát trước, trong một số chuyên đề về thuê ngoài, giao khoán và nghiệm thu khoán nội bộ;

4. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại;

5. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng / quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

6. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết Hội nghị người lao động của Công ty;

7. Giám sát kiểm tra một số các chuyên đề thuộc lĩnh vực quản lý của Công ty;

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban KS Công ty. Tại Đại hội này Ban kiểm soát Công ty cũng rất mong nhận được các ý kiến tham gia đóng góp của các quý cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát, để Ban kiểm soát Công ty ngày một hoàn thiện hơn trong công tác kiểm tra, giám sát của mình, nhằm phục vụ tốt hơn cho các quý cổ đông Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ năm 2023;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Lưu BKS.



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/TTr-BKS

Hạ Long, ngày 18 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin năm 2023
về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc lựa chọn danh sách Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin như sau:

1. Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập:

Đề đảm bảo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Ban kiểm soát đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập sau:

(1). Công ty TNHH PKF Việt Nam; Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

(2). Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

(3). Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội;

*** Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.



- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam; có kinh nghiệm kiểm toán đối với các đơn vị sản xuất than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2023;
- HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS;
- Lưu BKS Cty.



Số: 36 /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị Quyết số 90.2/K3/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

1. Quản trị về cơ cấu tổ chức quản lý

Trong năm 2022, tổ chức của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc không có biến động về nhân sự.

Từ 01/01/2023, Ông Phạm Công Hương, Thành viên HĐQT thôi không tham gia HĐQT đề nghị chế độ, căn cứ Văn bản số 5884/TKV-TCNS ngày 26/12/2022 “V/v bố trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty” của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thì việc kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT độc lập sẽ thực hiện tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Quản trị về hoạt động chung của HĐQT

Để HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT ban hành Chương trình, kế hoạch số 103/CTr-HĐQT ngày 28/12/2021 để triển khai thực hiện giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

3. Quản trị Công ty thông qua hệ thống quy chế

Để quản lý Công ty trên các mặt hoạt động cho phù hợp với quy định của pháp luật, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ, năm 2022 HĐQT phê duyệt ban hành 05 quy chế; quyết định điều chỉnh 01 quy chế.



II. TỔ CHỨC HỢP HĐQT; THÙ LAO VÀ TIỀN LƯƠNG HĐQT.

1. Về số lượng phiên họp: Năm 2022, HĐQT tổ chức 16 Phiên họp, ban hành 21 Nghị quyết đề phê duyệt, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2022; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; Phê duyệt 05 quy chế (*Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế Huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính; Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản cố định; Quy chế Quản lý cán bộ; Quy chế Quản lý hoạt động bảo vệ môi trường; Điều chỉnh chi tiết một số nội dung Quy chế Quản lý cán bộ...*) và thông qua, phê duyệt hoặc cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

(Chi tiết kèm theo nội dung các Nghị quyết của HĐQT)

2. Tỷ lệ số thành viên HĐQT dự họp năm 2022:

- Tổng số phiên họp: 16 phiên, ban hành 21 Nghị quyết
- Tỷ lệ thành viên HĐQT dự họp

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	16/16	100	
2	Phạm Công Hương	16/16	100	
3	Trương Ngọc Linh	16/16	100	
4	Vũ Ngọc Thắng	16/16	100	
5	Đình Trung Kiên	16/16	100	

3. Thù lao và tiền lương.

(i) Thù lao: Thù lao năm 2022, Công ty thực hiện theo mức và tạm chi theo đúng Nghị quyết đại hội theo 2 mức sau.

- Thù lao 1 tháng của thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT:
 $27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000 \text{ đ}$
- Thù lao 1 tháng của từng thành viên HĐQT:
 $23.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 4.600.000 \text{ đ}$.

Năm 2022, Công ty thực hiện tạm ứng 80% số tiền thù lao cho các thành viên, còn 20% chỉ sang năm 2023 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong năm 2022.

(ii) Tiền lương: Các thành viên HĐQT của Công ty đều giữ chức vụ kiêm nhiệm, Do đó, Công ty không chi trả tiền lương giữ chức vụ thành viên HĐQT mà chỉ thù lao kiêm nhiệm theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2022.

III. HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA HĐQT

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì có hiệu quả mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc theo Nghị quyết liên tịch.

Các Phiên họp HĐQT năm 2022 đều có các thành viên BKS hoặc đại diện của BKS tham gia. Trong hoạt động phối hợp giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc

đảm bảo chức năng nhiệm vụ của các bên theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định của tổ chức đó.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

1. Thực hiện kế hoạch SXKD và KH đầu tư năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 425 268	101,05	
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 425 268	101,05	
2	Đào lò CBSX	M	11 815	11 818	100,03	
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	675 500	961 027	142,27	
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 326 000	2 647 546	113,82	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2 984 858	3 733 960	125,10	
6	Lợi nhuận trước thuế	"	43 630	99 022	212,36	
7	Lao động bình quân	Người	3 334	3 250	97,48	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 636	18 972	121,34	
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	114 791	103 233	89,93	
10	Cổ tức (dự kiến)	%	≥6	8	133	

2. Về thanh toán cổ tức và Công bố thông tin.

(i) Thanh toán cổ tức: Năm 2022, Công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2021 cho các cổ đông theo mức đã được Đại hội năm 2022 thông qua và đảm bảo trong thời hạn luật định.

(ii) Công bố thông tin: Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn, có cổ phần niêm yết. Vì vậy, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ủy quyền cho 01 người thực hiện CBTT theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính để các cổ đông tiếp cận kịp thời.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp để ban hành các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý tổ chức chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, đầu tư đã được Đại hội năm 2021 biểu quyết thông qua.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT tăng cường các hoạt động giám sát, nhằm đảm bảo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022; Nghị quyết, quyết

định của HĐQT phải được thực hiện theo đúng nội dung và tiến độ và cùng Giám đốc điều hành giải quyết những trở ngại phát sinh góp phần không gây ách tắc cho hoạt động SXKD của Công ty.

Trên cơ sở kế hoạch năm 2022 đã được đại hội thông qua, kết quả thực hiện KHSXKD năm 2022 và kết quả trên các mặt hoạt động của HĐQT, HĐQT tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022. Từng thành viên HĐQT được Hội nghị đánh giá cán bộ của Công ty thống nhất đánh giá đều “Hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022”

VI. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của Giám đốc và các Phó Giám đốc

Bám sát Nghị quyết đại hội cổ đông; Nghị quyết, quyết định, quy chế HĐQT ban hành, các văn bản pháp luật, văn bản của TKV có liên quan để tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ và tổ chức SXKD hợp lý, hiệu quả; đầu tư có trọng tâm trọng điểm...; phát huy năng lực của thiết bị cơ giới hóa trong khai thác, đào lò; quản trị chi phí; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng ủy, HĐQT, BKS và các tổ chức trong Công ty tạo nên sự đồng thuận, đoàn kết. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản về phòng, chống dịch Covid-19 có hiệu quả...góp phần giữ vững trật tự, an toàn doanh nghiệp, hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD đã được ĐHCĐTN năm 2022 thông qua.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Kế toán trưởng

Kế toán trưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Kế toán; Năm 2022 Kế toán trưởng đã thực hiện quản lý tài chính, hạch toán chi phí sản xuất, chi phí đầu tư XDCB và các chế độ thu, chi khác kịp thời, đúng chế độ; đúng đối tượng, không có nợ khó đòi...; lập Báo cáo tài chính năm 2022 kịp thời, đúng chế độ. Báo cáo tài chính sau kiểm toán không có khoản bị ngoại trừ.

*** Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các thành viên Ban giám đốc và kế toán trưởng:** Tại cuộc họp nhận xét đánh giá cán bộ của Công ty, Hội nghị đã thống nhất đánh giá Giám đốc các Phó giám đốc và Kế toán trưởng đều đạt mức đánh giá “Hoàn thành xuất sắc và hoàn thành nhiệm vụ năm 2022”

VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HĐQT

1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐTN năm 2023 thông qua.

3. Tăng cường giám sát hoạt động của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2023, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ...theo Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

4. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc điều hành, để tạo sự đồng thuận vì lợi ích Công ty, lợi ích của cổ đông trên các mặt hoạt động của Công ty.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

VIII. VỀ KIẾN TOÀN CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 28/4/2021, tại Điều 5 có ủy quyền cho HĐQT Công ty sớm kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT trong năm 2022 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty trong kỳ Đại hội tới (năm 2023). Vì vậy, HĐQT Công ty lập Phương án kiện toàn thành viên độc lập HĐQT và chọn được ứng viên đáp ứng chức danh này. Tuy nhiên trong năm 2022 không xuất hiện chỗ trống bất ngờ trong HĐQT; các thành viên và HĐQT đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nên không bị bãi miễn và đặc biệt không có thành viên nào có nhu cầu từ nhiệm... nên không kiện toàn được thành viên độc lập HĐQT.

Đại hội CĐTN năm 2022 không phải đại hội nhiệm kỳ nên không tổ chức bầu lại HĐQT và Ban KS của khóa mới.

Vì vậy HĐQT báo cáo ĐHCĐTN năm 2023 kết quả chưa thực hiện kiện toàn cơ cấu HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2022. Tại đại hội nhiệm kỳ năm 2023, HĐQT Công ty sẽ giới thiệu và đề nghị Đại hội xem xét bầu HĐQT và BKS khóa mới (khóa IV nhiệm kỳ năm 2023-2028) đảm bảo cơ cấu và số lượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 và thực hiện kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT như đề cập trong báo cáo.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội./.

(Kèm theo báo cáo này là Bảng thống kê nội dung các Nghị quyết họp HĐQT năm 2022)

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBCK Nhà nước;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Phòng CV (CBTT và đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 36/BC- HĐQT ngày 20/4/2023)

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	69/K3/NQ-HĐQT	13/01/2022	<p>1. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2022;</p> <p>2. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty;</p> <p>3. Phê duyệt mức nâng suất lao động, mức tiền lương và hệ số giãn cách tiền lương giao khoán một số công việc chủ yếu năm 2022;</p> <p>4. Thông qua nội dung báo cáo của Công ty về thực hiện nội dung công văn số 6136/TKV-TCNS ngày 30/12/2021 của TKV lập quyết toán tiền thù lao, tiền thưởng năm 2020 đối với người đại diện của TKV tại Công ty;</p> <p>5. Xét phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Công ty: Giám đốc Công ty chỉ đạo Kế toán trưởng thực hiện các ý kiến tham gia trong Biên bản họp HĐQT và sửa đổi, bổ sung hoàn thiện dự thảo Quy chế Quản lý tài chính của Công ty và dự thảo văn bản đề Người ĐDPV báo cáo xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết phê duyệt quy chế;</p> <p>6. Xét phê duyệt Quy chế huy động vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty: Giám đốc Công ty chỉ đạo Kế toán trưởng cập nhật dự thảo Quy chế Quản lý tài chính của Công ty sau khi TKV đã thông qua đề sửa đổi, bổ sung dự thảo Quy chế và trình HĐQT xem xét phê duyệt.</p> <p>7. Nghe và cho ý kiến về các báo cáo chuẩn bị cuối năm và triển khai các văn bản TKV gửi NĐDPV.</p>	100%
2	69.1/K3/NQ-HĐQT	13/01/2022	<p>1. Nội dung họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022</p> <p>2. Phân công nhiệm vụ</p> <p>- Phân công nhiệm vụ: Thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc điều hành thực hiện nhiệm vụ sau: + Lập dự thảo các báo cáo, tờ trình đại hội. + Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện tham dự họp đại hội. + Chuẩn bị các điều kiện để họp đại hội. - Về ủy quyền: HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT duyệt các tài liệu báo cáo, trình đại hội.</p>	100%

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	69.2/K3/NQ-HDQT	13/01/2021	1. HĐQT tán thành thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật- Giám đốc Công ty vay vốn phục vụ SXKD và đầu tư các dự án năm 2022 bằng thể chấp, bảo lãnh trên cơ sở kế hoạch sử dụng, nhu cầu vốn đã làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV) và đảm bảo theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty. 1. Quyết toán dự án hoàn thành đối với: Dự án đầu tư mua sắm thiết bị lò chợ giá thủy lực di động phục vụ khai thác hầm lò duy trì công suất mở. 2. Quyết toán dự án hoàn thành đối với: Dự án đầu tư các công trình bảo vệ môi trường năm 2019 - Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin; 3. Nghe và cho ý kiến dự án đầu tư mua sắm thiết bị lò chợ giá thủy lực di động liên kết giá xích; 4. Nghe và cho ý kiến về Dự án đầu tư phục vụ SX năm 2022 trước khi Người ĐDPV-TKV tại Công ty trình TKV thông qua; 5. Xem xét các báo cáo của Giám đốc Công ty về nội dung báo cáo tại ĐHĐCĐTN năm 2022 để xin ý kiến TKV theo Công văn 585/TKV-KS ngày 17/02/2022; 6. Nghe và cho ý kiến về dự kiến kết quả SXKD 2 tháng đầu năm; thực hiện công tác phòng chống dịch Covid - 19. DK kế hoạch tháng 3 và Quý I/2022; 7. Nghe và cho ý kiến về điều chỉnh thay đổi một số nội dung quy chế sau tái cơ cấu; 8. Nghe và cho ý kiến về dự thảo Phương án triển khai mời ứng cử thành viên độc lập HĐQT; 9. Công tác cán bộ (bổ nhiệm lại ông Luyện Huy Trọng giữ chức vụ Quản đốc CT vận tải lò 2); 10. Triển khai nhân sự thư ký Công ty.	100%
4	70/K3/NQ-HDQT	10/03/2022	1. Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;	100%
5	71/K3/NQ-HDQT	30/03/2022	1. Điều chỉnh nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đối với nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên độc lập HĐQT; 2. Thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty;	100%
6	72/K3/NQ-HDQT	16/04/2022		100%

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	73/K3/NQ-HDQT	28/04/2022	<p>1. Nghe và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 4 và phương hướng nhiệm vụ tháng 5/2022;</p> <p>2. Công tác cán bộ (thông qua bổ nhiệm ông Đỗ Trung Thành số thẻ 16058 giữ chức vụ- Quản đốc công trường KT6; bổ nhiệm ông Tạ Văn Tuyên, số thẻ 11954 giữ chức vụ Trưởng Phòng KCT);</p> <p>3. Thông qua phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính năm 2022;</p> <p>4. Một số nội dung HDQT triển khai: Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung văn bản TKV gửi Người ĐDPV và báo cáo HDQT kết quả thực hiện.</p>	100%
8	74/K3/NQ-HDQT	11/05/2022	<p>1. Thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư phục vụ SX năm 2020;</p> <p>2. Thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án: Đầu tư hệ thống phun sương dập bụi cao áp các kho chế biến than;</p> <p>3. Về thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án: Đầu tư cải tạo và hoàn thiện hệ thống vận tải;</p> <p>4. Về thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với: Dự án đầu tư các công trình bảo vệ môi trường năm 2020 - Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomim.</p> <p>5. Về thông qua dự án và chuyển bước chính thức kế hoạch ĐTXD năm 2022 đối với Dự án đầu tư mua sắm thiết bị lò chợ giá thủy lực đi động liên kết xích.</p> <p>6. Về Báo cáo kết quả kiểm toán Quý I/2022 của Người phụ trách KTNB.</p> <p>7. Thông qua Quy hoạch CBCC giai đoạn 2025-2030 và rà soát bổ sung quy hoạch CBCC giai đoạn 2020-2025.</p> <p>8. HDQT thống nhất triển khai một số nội dung sau khi Chủ tịch và Thành viên HDQT đi hiện trường SX và kiểm tra công tác PCMB.</p>	100%
9	75/K3/NQ-HDQT	30/06/2022	<p>1. Nghe và cho ý kiến về kết quả SXKD tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022, KH Quý III/2022;</p> <p>2. Nghe và cho ý kiến kết quả rà soát văn bản quản trị nội bộ theo Công văn số 885/TKV-KP ngày 7/3/2022.</p> <p>3. Xét thông qua dự án và phê duyệt điều chỉnh chuyên bước chính thức kế hoạch ĐTXD năm 2022 đối với Dự án đầu tư phục vụ SX năm 2022;</p> <p>4. Công tác cán bộ - xét bổ nhiệm lại ông Đình Trung Kiên giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty;</p> <p>5. Công tác cán bộ: Thông qua bổ sung thời gian giao Quyền quản đốc đơn vị đối với ông Đỗ Văn Hùng;</p> <p>6. HDQT thống nhất triển khai một số nội dung: Căn cứ tình hình thực hiện một số công việc trong phạm vi kiểm soát của HDQT và các văn bản TKV gửi Người ĐDPV của TKV tại Công ty.</p>	100%

- 4 -

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	76/K3/NQ-HDQT	29/07/2022	<p>Nội dung</p> <p>1. Nghe và cho ý kiến về dự kiến kết quả SXKD tháng 7, lũy kế 7 tháng và KH tháng 8/2022.</p> <p>2. Xét phê duyệt Quy chế Quản lý Tài chính.</p> <p>3. Xét phê duyệt Quy chế huy động vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính.</p> <p>4. Xét phê duyệt Quy chế quản lý sử dụng TSCĐ.</p> <p>5. Nghe và cho ý kiến về kết quả thực hiện kế hoạch KTNB Quý II/2022 .</p> <p>6. Xét thông qua phê duyệt Hệ thống thang, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty.</p> <p>7. Xét thông qua Công tác cán bộ - bổ nhiệm lại 02 quản đốc đơn vị;</p> <p>8. Nghe báo cáo và triển khai một số văn bản của TKV: Thông báo kết quả KTNB;</p> <p>9. HDQT thống nhất triển khai một số nội dung: (i) Công ty rà soát lại Quy chế quản lý cán bộ của Công ty để xác định sự thay đổi giữa quy trình theo Công văn số 3194/TKV-TCNS ngày 14/7/2022 về định hướng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và quy trình theo Quy chế của Công ty đề dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung trình HDQT xem xét thông qua. (ii) Công ty rà soát và đơn đốc việc đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo Công văn số 3353/TKV-ĐT ngày 25/7/2022 của TKV; (iii) Kê từ ngày 01/8/2022, Thông tư số 08/2022 ngày 31/5/2022 của Bộ KH&ĐT về Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng quốc gia có hiệu lực. Do đó, Công ty tổ chức thực hiện đúng nội dung Thông tư quy định. Trong đó, tổ chức thực hiện đảm bảo theo lộ trình áp dụng được quy định tại Điều 37 của Thông tư; (iv) Công ty lập bảng tổng hợp và báo cáo HDQT về kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng 7 tháng năm 2021 của Công ty.</p>	100%
11	77/K3/NQ-HDQT	21/09/2022	<p>Nội dung</p> <p>1. Nghe nội dung trình về Quy chế quản lý cán bộ (soạn điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 1080/QĐ-TKV và các văn bản hướng dẫn của TKV).</p> <p>2. Xét thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Đầu tư phục vụ SX năm 2021 của Công ty;</p> <p>3. Xét thông qua dự án và chuyển bước chính thức kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 đối với dự án Đầu tư nâng cấp hệ thống an toàn trực tài giếng đứng - Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.</p> <p>4. Xét phê duyệt Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty ;</p> <p>5. Xét phê duyệt Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định;</p> <p>6. Xét thông qua việc cho Người phụ trách quản trị- Thư ký Công ty nghỉ chế độ (nghỉ hưu) và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị, kiêm Thư ký Công ty .</p>	100%

10/10/2022

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	78/K3/NQ-HDQT	19/10/2022	<p>1. Xét phê duyệt Quy chế Quản lý cán bộ Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin.</p> <p>2. Xét thông qua chủ trương đề Công ty báo cáo TKV về thành viên HĐQT độc lập.</p> <p>3. Xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023.</p> <p>4. Xét phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022- điều chỉnh.</p> <p>5. Nghe và cho ý kiến về Báo cáo của Công ty: (i) Báo cáo thực hiện KTNB Quý III/năm 2022; (ii) Báo cáo triển khai các văn bản quản lý của TKV gửi Người ĐDPV trong tháng.</p>	100%
13	79/K3/NQ-HDQT	22/10/2022	<p>1. Nội dung lấy ý kiến bằng văn bản: Xem xét thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ (Tờ trình số 2166/TTr-HLC ngày 20/10/2022 của Giám đốc Công ty).</p>	100%
14	80/K3/NQ-HDQT	31/10/2022	<p>1. Xét thông qua báo cáo kết quả xác minh trách nhiệm của cán bộ đến công tác quản lý an toàn;</p> <p>2. Xét thông qua bổ nhiệm lại cán bộ (bổ nhiệm lại Quản đốc Công trường Khai thác 1).</p>	100%
15	81.1/K3/NQ-HDQT	22/11/2022	<p>1. Xét thông qua chủ trương điều động, giao quyền cán bộ;</p> <p>2. Xem xét thông qua chủ trương bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ Quản đốc Công trường KTCB3.</p>	100%
16	81.2/K3/NQ-HDQT	22/11/2022	<p>1. Xét phê duyệt Quy chế Quản lý hoạt động bảo vệ môi trường Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin;</p> <p>2. Xét phê duyệt Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin;</p> <p>3. Xem xét thông qua ban hành Quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.</p>	100%
17	82/K3/NQ-HDQT	08/12/2022	<p>1. Phê duyệt điều chỉnh chi tiết một số nội dung Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty ban hành theo Quyết định số 55/QĐ- HDQT ngày 19/10/2022.</p>	100%
18	83/K3/NQ-HDQT	27/12/2022	<p>1. Đồng ý cho thôi tham gia Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đối với ông Phạm Công Hương kể từ ngày 01/01/2023.</p>	100%
19	84.1/K3/NQ-HDQT	27/12/2022	<p>1. Về việc thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ quản đốc Công trường KTCB3;</p> <p>2. Về việc thông qua kết quả thực hiện quy trình giao quyền Chánh Văn phòng.</p>	100%
20	84.2/K3/NQ-HDQT	27/12/2022	<p>1. Chấp thuận Ông Đình Trung Kiên- Thành viên HĐQT về việc thôi là Người đại diện của Nhóm cổ đông ngoài tham gia HĐQT Công ty để làm Người đại diện TKV.</p>	100%

ST T	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	84.3/K3/NQ HĐQT	27/12/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Về kết quả thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra năm 2022, kế hoạch giám sát, kiểm tra năm 2023; 2. Về kết quả thực hiện KTNB Quý IV và năm 2022; kế hoạch công tác KTNB năm 2023 3. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình KH hoạt động của HĐQT năm 2022; Chương trình và KH hoạt động của HĐQT năm 2023; 4. Triển khai chuẩn bị kiện toàn nhân sự Thành viên độc lập HĐQT 	100%

Số: 30/BC-HDQT

Hạ Long, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 90.1/K3/NQ-HDQT ngày 19/4/2023 của HDQT Công ty

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2022. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2022:

Trong năm 2022 các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan đó là các dịch vụ sửa chữa thiết bị, xử lý môi trường, mua sắm thiết bị trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2022 giữa Công ty với các đơn vị là 23,94 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin giá trị thực hiện: 10,61 tỷ đồng;
- Công ty TNHH ITV Môi trường mở - TKV giá trị thực hiện: 13,33 tỷ đồng.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt- Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 04 doanh nghiệp đó là: (i) Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin; (ii) Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ- Vinacomin; (iii) Công ty CPCK mỏ Mạo Khê- Vinacomin; (iv) Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 04 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than -



Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 226- lê Duẩn. Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101877	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP cơ khí Mạo Khê-Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700526478	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700477326	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Hà Lâm là Chủ tịch Công ty)	Phường Cẩm Tây - Thị xã Cẩm Phá - Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101299	Như mục 1	Như mục 1

01016;
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN HÀ LÂM
VINACOMIN
3 T.QU

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt



Số: 35 /TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm 01 thành viên Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin được Đại hội đồng cổ
đồng thông qua ngày 26/4/2021;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 83/K3/NQ-HĐQT ngày 27/12/2022 của HĐQT Công ty
CP than Hà Lâm - Vinacomin.*

*Căn cứ Nghị Quyết số 90.2/K3/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty
CP than Hà Lâm - Vinacomin.*

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội miễn nhiệm 01 (một) thành viên HĐQT như sau:

Căn cứ Quyết định số 1988/QĐ-TKV ngày 22/12/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (cổ đông lớn đang sở hữu 74,21% vốn điều lệ) về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin và Đơn xin thôi tham gia Hội đồng quản trị đề nghị hưu từ ngày 01/01/2023 của Ông Phạm Công Hương – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin.

Ngày 27/12/2022, HĐQT Công ty đã họp và thống nhất ban hành nghị quyết đồng ý cho thôi tham gia HĐQT đối với Ông Phạm Công Hương, thời gian kể từ ngày 01/01/2023. Việc Ông Phạm Công Hương không còn là Thành viên HĐQT Công ty đã được Công ty thực hiện Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Điểm c- Khoản 1- Điều 15 và Điểm b, e - Khoản 5 - Điều 26 - Điều lệ của Công ty, HĐQT đề nghị Đại hội thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Phạm Công Hương kể từ ngày 01/01/2023.

HĐQT kính trình Đại hội./.

(đính kèm tài liệu liên quan đến việc miễn nhiệm thành viên HĐQT)

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023**

Hôm nay, ngày 25/4/2023, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin (Địa chỉ: Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh) tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu: Gồm 05 người

TT	Họ và tên	Mã đại biểu	Chức vụ
1	Phạm Minh Tiến	HLC.002330	PP Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ Trưởng ban
2	Nguyễn Thanh Trường	HLC.001223	Quyền Chánh Văn phòng Thành viên
3	Trần Văn Hữu	HLC.003010	TP Trắc địa - Địa chất Thành viên
4	Nguyễn Văn Thái	HLC.004009	Bí thư Đoàn TN Công ty Thành viên
5	Phạm Văn Thắng	HLC.004005	QĐ PY. Thông gió Thành viên



Đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

II. Kết quả kiểm phiếu

Tại thời điểm bầu cử: Số lượng đại biểu tham gia: 92 đại biểu; Số lượng đại biểu ủy quyền: 1.351 đại biểu, đại diện cho: 19.807.683 phiếu biểu quyết, chiếm 77,94% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Bầu cử 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 92 đại diện cho 19.807.683 phiếu biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 91 đại diện cho 19.792.032 phiếu biểu quyết, chiếm 99,92% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu hợp lệ: 87 đại diện cho 19.782.746 phiếu biểu quyết, chiếm 99,87% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho 9.286 phiếu biểu quyết, chiếm 0,05% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 đại diện cho 15.651 phiếu biểu quyết, chiếm

0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

III. Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng ứng viên

1. Ông: Đinh Trung Kiên

Số tờ phiếu tán thành: 42 đại diện tương ứng được 18.982.742 phiếu.

2. Ông: Nguyễn Văn Sơn

Số tờ phiếu tán thành: 40 đại diện tương ứng được 18.964.265 phiếu.

3. Ông: Vũ Ngọc Thắng

Số tờ phiếu tán thành: 41 đại diện tương ứng được 19.021.810 phiếu.

4. Ông: Nguyễn Trọng Tốt

Số tờ phiếu tán thành: 40 đại diện tương ứng được 18.965.010 phiếu.

5. Ông: Mai Huy Trung

Số tờ phiếu tán thành: 83 đại diện tương ứng được 22.979.899 phiếu.

Vậy danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông: Mai Huy Trung

2. Ông: Vũ Ngọc Thắng

3. Ông: Đinh Trung Kiên

4. Ông: Nguyễn Trọng Tốt

5. Ông: Nguyễn Văn Sơn

Biên bản lập lúc 10 giờ 20 phút, ngày 25/4/2023 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

THÀNH VIÊN

- Nguyễn Thanh Trường

- Trần Văn Hữu

- Nguyễn Văn Thái

- Phạm Văn Thắng

TRƯỞNG BAN



Phạm Minh Tiên

Nơi nhận:

- Chủ tọa Đại hội;
- Lưu Ban kiểm phiếu.



Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Hôm nay, ngày 25/4/2023, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin (Địa chỉ: Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh) tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu: Gồm 05 người

TT	Họ và tên	Mã đại biểu	Chức vụ
1	Phạm Minh Tiến	HLC.002330	PP Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ Trưởng ban
2	Nguyễn Thanh Trường	HLC.001223	Quyền Chánh Văn phòng Thành viên
3	Trần Văn Hữu	HLC.003010	TP Trắc địa - Địa chất Thành viên
4	Nguyễn Văn Thái	HLC.004009	Bí thư Đoàn TN Công ty Thành viên
5	Phạm Văn Thắng	HLC.004005	QĐ PX Thông gió Thành viên



Đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

II. Kết quả kiểm phiếu

Tại thời điểm bầu cử: Số lượng đại biểu tham gia: 92 đại biểu; Số lượng đại biểu ủy quyền: 1.351 đại biểu, đại diện cho: 19.807.683 phiếu biểu quyết, chiếm 77,94% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Bầu cử 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 92 đại diện cho 19.807.683 phiếu biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 91 đại diện cho 18.805.056 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu hợp lệ: 90 đại diện cho 19.802.429 phiếu biểu quyết, chiếm 99,97% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu không hợp lệ: 01 đại diện cho 2.627 phiếu biểu quyết, chiếm 0,01% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 đại diện cho 2.627 phiếu biểu quyết, chiếm

0,01% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

III. Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng ứng viên

1. Ông: Trương Ngọc Linh

Số tờ phiếu tán thành: 40 đại diện tương ứng được 19.005.334 phiếu.

2. Bà: Trần Thị Ngân

Số tờ phiếu tán thành: 86 đại diện tương ứng được 21.373.549 phiếu.

3. Ông: Lương Xuân Quang

Số tờ phiếu tán thành: 44 đại diện tương ứng được 19.028.404 phiếu.

Vậy danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát gồm:

1. Bà: Trần Thị Ngân

2. Ông: Lương Xuân Quang

3. Ông: Trương Ngọc Linh

Biên bản lập lúc 10 giờ 20 phút, ngày 25/4/2023 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

THÀNH VIÊN

- Nguyễn Thanh Trường

- Trần Văn Hữu

- Nguyễn Văn Thái

- Phạm Văn Thắng

TRƯỞNG BAN



Phạm Minh Tiên

Nơi nhận:

- Chủ tọa Đại hội;
- Lưu Ban kiểm phiếu.